



KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Số 19/2022 (514)

THỨ NĂM

NGÀY 12-5-2022

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6276 7891 - Fax: (024) 6282 2191

Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

PHIÊN HỌP THỨ 11 CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI:

Khẩn trương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về tài khóa, tiền tệ theo Nghị quyết 43 của Quốc hội

Sáng 11/5, tại Nhà Quốc hội, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) khai mạc Phiên họp thứ 11 để cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng chuẩn bị cho Kỳ họp thứ 3. Theo chương trình dự kiến, Phiên họp sẽ diễn ra trong 3 ngày (từ ngày 11 - 13/5).

Ngay sau phát biểu khai mạc Phiên họp của Chủ tịch Quốc hội, UBTVQH đã cho ý kiến đối với báo cáo đánh giá bổ sung kết quả phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) và NSNN năm 2021, tình hình triển khai kế hoạch phát triển KTXH và NSNN những tháng đầu năm 2022. UBTVQH đánh giá, năm 2021, trong bối cảnh nhiều khó khăn, đặc biệt là tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 đến mọi mặt đời sống KTXH, dưới sự lãnh đạo của Quốc hội, Chính phủ đã có những quyết sách đúng đắn,



(Xem tiếp trang 3)

Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ phát biểu khai mạc Phiên họp

Ảnh: TTXVN

Phát triển xuất nhập khẩu bền vững, tiến tới thặng dư thương mại

3

Quản trị và hành chính công hướng tới hiện đại, minh bạch

4

ĐIỀU HÀNH LÃI SUẤT: Linh hoạt trước các diễn biến của thị trường



5

Chú trọng việc lập, thẩm định, hoàn thiện dự thảo báo cáo kiểm toán



6

Nâng cao chất lượng kiểm toán môi trường tại các khu công nghiệp, khu kinh tế



(Xem trang 7)

Qua kết quả kiểm toán

VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CÔNG, TÀI SẢN CÔNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI:

Chấn chỉnh công tác quản lý công nợ, đất đai; tăng cường đầu tư trang thiết bị đào tạo

8

“Đo” hiệu quả kiểm soát nội bộ qua mô hình đánh giá toàn diện

9

THANH LỘC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN: Biến động trong ngắn hạn nhưng sẽ tích cực trong dài hạn

13

Nỗ lực giảm thiểu thiệt hại do thiên tai

14

SIERRA LEONE: Cần tăng cường năng lực của các ủy ban giám sát



15

Chuyện trong tuần

Tác động của việc Fed tăng lãi suất

□ TS. VŨ ĐÌNH ÁNH - Chuyên gia Kinh tế

Tháng 3/2022, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) nâng lãi suất cơ bản lên thêm 0,25% sau 4 năm lãi suất này đứng ở mức gần 0% và đến ngày 04/5/2022, Fed lại tiếp tục nâng lãi suất thêm tới 0,5%

đẩy lãi suất tham chiếu tại Mỹ lên mức 0,75 - 1%. Với dự báo Fed sẽ còn nâng lãi suất nhiều lần nữa trong năm 2022 mà mức nâng mỗi lần thậm chí còn tới 0,75% thì rõ ràng, thời kỳ nới lỏng chính sách tiền tệ của Mỹ đã chấm dứt và dòng tiền giá rẻ nhằm phục hồi kinh tế trong và sau đại dịch Covid-19 sẽ không còn nữa hay ít nhất là dừng lại. Tình hình lạm phát tại Mỹ lên tới 8,5% trong tháng 3/2022 đi đôi với những dự báo ngày càng nhiều về triển vọng suy thoái kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Mỹ nói riêng càng khiến Fed ít do dự hơn, thậm chí quyết liệt hơn trong việc tăng lãi suất cũng như biên (Xem tiếp trang 4)

Theo dòng thời sự

□ Ngày 11/5/2022, tại huyện Củ Chi, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc và tổ đại biểu Quốc hội TP. HCM đơn vị số 10 dự Hội nghị tiếp xúc cử tri huyện Củ Chi và huyện Hóc Môn theo hình thức trực tiếp và trực tuyến trước Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.

□ Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính sẽ cùng Lãnh đạo các nước ASEAN dự Hội nghị Cấp cao đặc biệt kỷ niệm 45 năm quan hệ ASEAN - Hoa Kỳ trong hai ngày 12 - 13/5/2022 tại Thủ đô Washington D.C., Hoa Kỳ.

□ Từ ngày 11 - 13/5, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chủ trì Phiên họp thứ 11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tại Phiên họp này, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến về 11 nội dung và 3 nội dung cho ý kiến bằng văn bản. ■

Việt Nam được hưởng lợi lớn từ Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực

Theo Báo cáo mang tên “Những thách thức và cơ hội cho Việt Nam từ Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP)” do Ngân hàng Standard Chartered mới phát hành, Việt Nam là một trong những quốc gia được hưởng lợi nhiều nhất từ RCEP. Theo Báo cáo, RCEP có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 tạo ra một khu vực thương mại tự do lớn nhất thế giới và sẽ xóa bỏ tới 90% thuế quan trong vòng 20 năm giữa các thành viên. Theo đó, RCEP sẽ giúp Việt Nam tăng cường vị thế thương mại và thúc đẩy quá trình phục hồi hậu đại dịch. Hiệp định này cũng sẽ giúp Việt Nam đẩy mạnh xuất khẩu và tiếp cận tốt hơn với các thị trường tiêu dùng lớn như Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Indonesia; đồng thời giúp các nhà sản xuất tại Việt Nam giảm thiểu chi phí và tiếp cận chuỗi cung ứng trên khắp khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Trong dài hạn, Hiệp định này sẽ tạo ra nền tảng để tạo dựng một chuỗi cung ứng mới trong khu vực, trong đó vai trò của Việt Nam là rất quan trọng. ■ **DIỆU THIÊN**

Vay trong nước và nước ngoài của Việt Nam khoảng 53.786 tỷ đồng

Bộ Tài chính cho biết, trong tháng 4/2022 đã thực hiện rút vốn vay nước ngoài của Chính phủ khoảng 16,3 triệu USD (tương đương 380 tỷ đồng). Lũy kế từ đầu năm 2022 đến nay, rút vốn khoảng 332,3 triệu USD (tương đương khoảng 7.641,9 tỷ đồng), không bao gồm các khoản rút vốn có thể đã được các nhà tài trợ giải ngân nhưng chưa thông báo cho Bộ Tài chính, trong đó cấp phát khoảng 233,1 triệu USD (tương đương 5.358,8 tỷ đồng), cho vay lại khoảng 99,2 triệu USD (tương đương 2.283,1 tỷ đồng).

4 tháng đầu năm, vay trong nước và nước ngoài của Chính phủ khoảng 53.544 tỷ đồng (đạt 7,9% kế hoạch năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt), trong đó vay cho ngân sách T.Ư khoảng 51.261 tỷ đồng, bằng 7,9% kế hoạch; vay về cho vay lại 2.283 tỷ đồng, tương ứng với 8,6% kế hoạch được Chính phủ phê duyệt.

Trả nợ của Chính phủ trong tháng 4/2022 khoảng 12.570 tỷ đồng. Lũy kế 4 tháng đầu năm 2022, trả nợ Chính phủ khoảng 91.559 tỷ đồng, trong đó trả nợ trong nước 70.779 tỷ đồng, nợ nước ngoài 20.780 tỷ đồng; trả nợ trực tiếp của Chính phủ khoảng 84.081 tỷ đồng, trả nợ cho vay lại khoảng 7.479 tỷ đồng. ■ **MINH ANH**

Tin văn

□ **Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh và các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Đặng Thế Vinh, Nguyễn Tuấn Anh, Doãn Anh Thơ, Hà Thị Mỹ Dung** tham dự Phiên họp thứ 11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV.

□ **Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Vũ Văn Họa** vừa tham dự cuộc họp Thường trực của Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội khóa XV và dự phiên họp toàn thể của Ủy ban Tài chính Ngân sách của Quốc hội khóa XV.

□ **Mới đây, các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Vũ Văn Họa, Doãn Anh Thơ** đã tham dự cuộc họp của Văn phòng Chính phủ.

□ **Hội đồng khoa học của KTNN** vừa tổ chức nghiệm thu các đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2021: “Hoàn thiện công tác kiểm toán hoạt động bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, khu kinh tế”; “Nâng cao năng lực ứng phó với hành vi tiêu cực trong hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước”. ■ **T.HUYỀN**

Trình Chính phủ gia hạn hàng trăm tỷ đồng tiền thuê, tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022

Bộ Tài chính vừa trình Chính phủ Dự thảo Nghị định gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập DN, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2022.

Bộ Tài chính đề xuất gia hạn 6 tháng đối với số thuế GTGT từ tháng 3 - 5/2022 và quý I/2022; gia hạn 5 tháng đối với số thuế GTGT của tháng 6 và quý II; gia hạn 4 tháng với số thuế GTGT của tháng 7 và gia hạn 3 tháng của số thuế GTGT tháng 8 của DN, tổ chức thuộc đối tượng áp dụng. Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế GTGT theo quy định. Việc gia hạn này sẽ làm tổng số thuế GTGT được gia hạn từ tháng 3 - 8/2022 và quý I, II là

khoảng 53.300 - 54.300 tỷ đồng. Tuy nhiên, số thu NSNN của năm 2022 không giảm do DN phải nộp vào trước ngày 31/12/2022.

Bộ Tài chính đề nghị gia hạn thuế thu nhập DN tạm nộp của quý I, II kỳ tính thuế năm 2022. Thời gian gia hạn là 3 tháng kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập DN theo quy định. Với đề xuất này, dự kiến số thuế được gia hạn khoảng 51.000 - 52.000 tỷ đồng.

Riêng đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Bộ Tài chính đề xuất gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập cá nhân, GTGT đối với số tiền thuế phát sinh phải nộp năm 2022. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp tiền thuế được gia hạn chậm nhất vào ngày

30/12/2022. Dự kiến số thuế được gia hạn khoảng 15.304 tỷ đồng.

Đáng chú ý, Bộ Tài chính đề nghị Chính phủ cho phép gia hạn tiền thuê đất và thuê mặt nước của năm 2022. Cụ thể, gia hạn thời hạn nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với 50% số tiền thuê đất, thuê mặt nước phát sinh phải nộp năm 2022. Thời gian gia hạn là 6 tháng kể từ ngày 31/5/2022 - 30/11/2022. Dự kiến số tiền được gia hạn khoảng 3.500 - 3.700 tỷ đồng.

Do đây là giải pháp cấp bách, cần ban hành ngay để kịp thời hỗ trợ DN và các đối tượng chịu tác động nên Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép Nghị định có hiệu lực kể từ ngày ký. ■ **THÙY ANH**

Thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước



Ảnh: P. TUÂN

Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT), vốn NSNN năm 2022 ước thanh toán đến ngày 30/4/2022 là 95.724,49 tỷ đồng, đạt 18,48% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, xấp xỉ cùng kỳ năm 2021 (đạt 18,65%).

Trong đó, vốn trong nước là 94.592,89 tỷ đồng, đạt 19,57% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao; vốn nước ngoài là 1.131,61 tỷ đồng, đạt 3,25% kế hoạch. Cụ thể, có 7 Bộ và 8 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 25%. Một số Bộ, địa phương

có tỷ lệ giải ngân cao gồm: Ngân hàng Chính sách xã hội (91,12%), Ngân hàng Phát triển (59,64%), tỉnh Bình Thuận (33,9%), tỉnh Phú Thọ (33,4%). Có 43/51 Bộ và 28/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 17%, trong đó có 17 Bộ, cơ quan T.Ư chưa giải ngân kế hoạch vốn. Nguyên nhân giải ngân chậm chủ yếu là do công tác tổ chức triển khai thực hiện tại các Bộ, ngành và địa phương còn nhiều bất cập.

Tính đến nay, tổng số vốn mà các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương đã có

quyết định giao chi tiết cho các dự án đủ thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giải ngân trong năm 2022 là 479.527,271 tỷ đồng, đạt 92,6% so với số vốn Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch; số vốn chưa phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án là 38.578,624 tỷ đồng, bằng 7,4% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

Đề thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công trong thời gian tới, Bộ KH&ĐT nêu rõ, yêu cầu đặt ra là các cấp, các ngành phải có trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công, bởi việc phân bổ, giao kế hoạch, giải ngân vốn đầu tư công ảnh hưởng rất lớn đến kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Bộ KH&ĐT kiến nghị Chính phủ giao Bộ KH&ĐT có văn bản yêu cầu 12 Bộ, cơ quan T.Ư và 6 địa phương có vốn ngân sách T.Ư còn lại chưa phân bổ phải cam kết lộ trình giao kế hoạch cụ thể, rà soát, điều chỉnh ngay cho các dự án chuyên tiếp đủ điều kiện giao vốn; khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để giao ngay được kế hoạch vốn năm 2022. Trong trường hợp không điều chỉnh được, cần có văn bản gửi Bộ KH&ĐT đề nghị điều chỉnh cho các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương khác có nhu cầu. ■ **PHÚC KHANG**

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các vùng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT) đang xây dựng các báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 18/01/2002 về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên và Kết luận số 12-KL/TW ngày 24/10/2011 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW.

Cùng với đó là các báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 53-NQ/TW ngày 29/8/2005 về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng

Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đến năm 2020 và Kết luận số 27-KL/TW ngày 02/8/2012 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 53-NQ/TW. Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ KH&ĐT đang xây dựng kế hoạch và đề cương báo cáo tổng kết thực hiện các Nghị quyết. Để hoàn thiện các nội dung đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng, cũng như sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, địa phương, Bộ KH&ĐT vừa tổ chức cuộc họp để lấy ý kiến về Dự thảo Kế hoạch triển khai tổng kết các

Nghị quyết; nội dung thực hiện tổng kết; báo cáo nội dung tổng thể và chi tiết; dự kiến các báo cáo chuyên đề; nguồn dữ liệu báo cáo; cung cấp, phân tích, đánh giá số liệu; bổ sung thêm các chuyên đề phát triển du lịch, hành lang kinh tế tác động đến kinh tế của vùng... Được biết, Bộ KH&ĐT còn được giao chuẩn bị xây dựng các báo cáo tổng kết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh vùng Tây Nguyên, vùng Đông Nam Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. ■ **Q.ANH**

Đặt mục tiêu tăng trưởng xuất khẩu cao hơn nhập khẩu

Cụ thể hóa mục tiêu trên, tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân trong thời kỳ 2021-2030 được xác định là 6 - 7%/năm, tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa bình quân 5 - 6%/năm. Trong đó, giai đoạn 2021-2025 tăng trưởng xuất khẩu bình quân 8 - 9%/năm, tăng trưởng nhập khẩu bình quân 7 - 8%/năm; giai đoạn 2026-2030 tăng trưởng xuất khẩu bình quân 5 - 6%/năm, tăng trưởng nhập khẩu bình quân 4 - 5%/năm. Nếu như cán cân thương mại được xác định giữ cân bằng trong giai đoạn 2021-2025 thì đến giai đoạn 2026-2030, mục tiêu tiến tới là thặng dư thương mại được duy trì bền vững, cán cân thương mại lành mạnh, hợp lý với các đối tác thương mại chủ chốt.

Theo Ban Chỉ đạo 35 Bộ Công Thương, việc thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa nhằm hướng tới phát triển xuất nhập khẩu bền vững trên cơ sở hài hòa về cơ cấu hàng hóa, cơ cấu thị trường và cán cân thương mại với từng thị trường, khu vực thị trường. Hài hòa các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn, cơ hội tham gia và hưởng thụ thành quả tăng trưởng xuất nhập khẩu, gắn với thương mại xanh và thương mại công bằng, gắn với bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Bên cạnh đó là phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa gắn với đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật, khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, phát triển nền sản xuất xanh, sạch, bền vững, tuần hoàn và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Nâng cao hàm lượng đổi mới sáng tạo trong sản phẩm xuất khẩu, xây dựng và phát triển thương hiệu hàng hoá Việt Nam xuất khẩu. Đồng thời,

Phát triển xuất nhập khẩu bền vững, tiến tới thặng dư thương mại

□ QUỲNH ANH

Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 đặt mục tiêu phát triển xuất nhập khẩu bền vững với cơ cấu cân đối, hài hoà, phát huy lợi thế cạnh tranh, lợi thế so sánh, phát triển thương hiệu hàng hoá Việt Nam, nâng cao vị thế quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu, là động lực của tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.



Chiến lược xác định xuất khẩu hàng hóa phải phát triển theo hướng bền vững
Ảnh tư liệu

phát triển xuất nhập khẩu gắn với quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành và địa phương nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh, khai thác hiệu quả cơ hội và hạn chế tác động của các thách thức trong thực thi cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị toàn cầu.

Theo phân tích của lãnh đạo Bộ Công Thương, để xuất nhập khẩu phát triển bền vững với cơ cấu mặt hàng, cơ cấu thị trường cân đối, hài hoà, cần tăng tỷ trọng hàng công nghệ chế biến, chế tạo xuất khẩu. Cụ thể, tỷ trọng này cần đạt tới 88% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm

2025 và 90% vào năm 2030. Trong đó, tỷ trọng xuất khẩu hàng công nghệ trung bình và cao đạt khoảng 65% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.

Về thị trường, cần tăng tỷ trọng xuất khẩu vào khu vực châu Âu lên 16 - 17%, châu Mỹ lên 32 - 33% tổng kim ngạch xuất khẩu vào năm 2025, sau đó lần lượt tăng lên 18 - 19% và 33 - 34% vào năm 2030. Tỷ trọng xuất khẩu vào thị trường khu vực châu Á đạt khoảng 49 - 50% vào năm 2025 và 46 - 47% vào năm 2030. Đồng thời với đó là tăng tỷ trọng nhập khẩu từ khu vực châu Âu lên 8 - 9%, châu Mỹ lên 8 - 9%

tổng kim ngạch nhập khẩu vào năm 2025 và đều tăng lên 10 - 11% vào năm 2030; giảm tỷ trọng nhập khẩu từ khu vực châu Á xuống khoảng 78% tổng kim ngạch nhập khẩu vào năm 2025 và 75% vào năm 2030.

Tăng trưởng xuất nhập khẩu theo hướng bền vững

Từ những hạn chế của lĩnh vực xuất nhập khẩu trong thời gian qua đã được các chuyên gia chỉ rõ như về cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu; hàm lượng giá trị gia tăng trong hàng hóa; tính chất liên kết giữa các DN cùng ngành hàng và khác ngành hàng, trong chuỗi giá trị; ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh... Chiến lược đã xác định xuất nhập khẩu hàng hóa phải phát triển theo hướng bền vững. Theo đó, cần phát huy lợi thế so sánh và chuyển đổi mô hình tăng trưởng hợp lý theo chiều sâu, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, bảo vệ môi trường sinh thái và giải quyết tốt các vấn đề xã hội. Chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất nhập khẩu theo chiều sâu, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tăng tỷ trọng các sản phẩm xuất khẩu có giá trị gia tăng, có hàm lượng khoa học - công nghệ, hàm lượng đổi mới sáng tạo cao, các sản phẩm kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các sản phẩm thân thiện với môi trường.

Theo Thứ trưởng Bộ Công Thương Đỗ Thắng Hải, định hướng phát triển ngành hàng trong thời gian tới sẽ tập trung vào nhóm hàng nông, lâm, thủy sản bằng cách tăng tỷ trọng sản phẩm chế biến sâu, có giá trị kinh tế cao; nâng cao khả năng đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn trách nhiệm xã hội, môi trường; chủ động thích ứng và vượt qua các rào cản thương mại, các biện pháp phòng vệ thương mại ở thị trường nước ngoài. Đối với nhóm hàng công nghiệp chế biến, chế tạo sẽ gia tăng giá trị trong nước trong hàng hóa xuất khẩu, giảm phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu, phụ tùng, linh kiện nhập khẩu; tăng tỷ trọng hàng công nghiệp chế tạo công nghệ trung bình và công nghệ cao; nâng nhanh tỷ trọng các sản phẩm xuất khẩu có hàm lượng công nghệ, hàm lượng đổi mới sáng tạo cao...

Liên quan đến nhập khẩu hàng hóa, cần đa dạng hóa thị trường, tránh phụ thuộc quá mức vào một khu vực thị trường; hướng đến cán cân thương mại song phương lành mạnh, hợp lý, bảo đảm tăng trưởng bền vững trong dài hạn. Theo đó, giải pháp trọng tâm là chủ động điều chỉnh nhịp độ tăng trưởng nhập khẩu, kiểm soát việc nhập khẩu các loại hàng hóa trong nước sản xuất được, hàng xa xỉ, hàng hóa không thiết yếu, kiểm soát chất lượng hàng hoá nhập khẩu. Đặc biệt, cần tăng tỷ trọng nhập khẩu máy móc, thiết bị hiện đại, dây chuyền sản xuất tiên tiến từ các nước có nền công nghiệp phát triển, nhất là công nghệ cao, công nghệ nguồn, tiếp thu thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để tạo tiền đề nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm xuất khẩu và thực hiện chuyển dịch cơ cấu hàng hóa xuất khẩu theo chiều sâu. ■

huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ủng hộ, hỗ trợ cộng đồng quốc tế, những tháng cuối năm đã kịp thời chuyển hướng chiến lược phòng, chống dịch sang thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19. Nhờ đó, đã hoàn thành mức cao nhất các mục tiêu đề ra; 7/12 chỉ tiêu KTXH đạt và vượt kế hoạch, kinh tế vĩ mô ổn định...

Tuy nhiên, UBTVQH cũng chỉ rõ nhiều hạn chế, khó khăn, thách thức cần được khắc phục. Trong đó, 5 chỉ tiêu KTXH quan trọng không đạt mục tiêu; nợ xấu tiềm ẩn nguy cơ gia tăng; chuỗi cung ứng sản xuất bị đứt gãy, sản xuất kinh doanh, dịch vụ gặp nhiều khó khăn... Thu ngân sách vượt dự toán thu khá cao nhưng chưa bền vững; phân tích dự báo thu chưa sát, nợ đọng thuế gia tăng; thu về cổ phần hóa DN phải đạt thấp; phân bổ, giao dự toán chậm, kéo dài; vai trò chủ đạo của ngân sách T.Ư giảm. Giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch...

Trong những tháng đầu năm 2022, hầu hết các ngành, lĩnh vực đang tăng trưởng trở lại. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, đời sống người dân lao động, các mặt của đời sống KTXH cơ bản ổn định trong trạng thái bình thường mới. Tuy nhiên, kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn còn tiềm ẩn rủi ro, kiểm soát lạm phát gặp khó khăn, nguy cơ bùng phát dịch do các biến chủng mới vẫn còn hiện hữu. Giá

Khẩn trương...

đầu tăng cao, tác động tiêu cực đến giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển, tín dụng, nợ xấu, thị trường chứng khoán, trái phiếu, DN, bất động sản có nhiều rủi ro; sản xuất kinh doanh gặp khó khăn, chi phí đầu vào tăng cao, thoái vốn, cổ phần hóa DNNN chững lại. Giải ngân vốn đầu tư công vẫn trì trệ. Các chương trình mục tiêu quốc gia, các nhiệm vụ để thực hiện chính sách tài khóa, tiền tệ theo Nghị quyết 43 của Quốc hội, hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển KTXH triển khai chậm. Thu ngân sách tăng so với cùng kỳ, nhưng tính riêng các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh còn thấp, phản ánh tình hình KTXH còn khó khăn.

Dự báo từ nay đến cuối năm 2022 KTXH còn gặp nhiều thách thức, UBTVQH đề nghị Chính phủ tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình phòng, chống dịch Covid-19; điều hành linh hoạt, hiệu quả chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ và các chính sách khác. Bám sát diễn biến của dịch Covid-19, tình hình kinh tế, chính trị trong nước và thế giới, kiểm soát lạm phát, duy trì lãi suất cho vay ở mức hợp lý, quản lý nợ xấu, có giải pháp căn cơ, bền vững, hướng dòng tiền quay trở lại sản xuất,

kinh doanh, tiếp tục hỗ trợ DN tiếp cận nguồn vốn tín dụng; tăng cường quản lý, giám sát thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu DN, thị trường bất động sản.

UBTVQH cũng đề nghị Chính phủ khẩn trương triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về tài khóa, tiền tệ theo Nghị quyết 43 của Quốc hội và các nghị quyết về kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm, kế hoạch tài chính 5 năm thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ người dân, người lao động, các chính sách an sinh xã hội, mở cửa trở lại trường học phù hợp; tăng cường phòng, chống tham nhũng tội phạm, đảm bảo an ninh, quốc phòng. Đây nhanh tiến độ lập, duyệt các quy hoạch; tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án công trình trọng điểm quốc gia. Đồng thời, tăng cường quản lý chống thất thu, chuyển đổi giá, gian lận thương mại, trốn lậu thuế, tích cực thu hồi nợ thuế, điều hành chi bám sát dự toán tiết kiệm hiệu quả; chủ động kiểm soát, ứng phó với các rủi ro, đảm bảo cân đối ngân sách, bội chi, nợ công, tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực trong quản lý, sử dụng NSNN...

(Tiếp theo trang 1)

Chiều cùng ngày, UBTVQH đã cho ý kiến về báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết, trả lời kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV; xem xét báo cáo công tác dân nguyện của Quốc hội tháng 4/2022; cho ý kiến về dự thảo báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân gửi đến Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV.

Tại Phiên họp này, UBTVQH cũng sẽ cho ý kiến về việc trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Dự án Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội, Dự án Vành đai 3 TP. HCM; Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (giai đoạn 1); Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột (giai đoạn 1); Biên Hòa - Vũng Tàu (giai đoạn 1); cho ý kiến về việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 3 của Quốc hội; xem xét, quyết định việc thành lập thị trấn Phước Sơn thuộc huyện Lục Nam và thành lập thị trấn Bắc Lý thuộc huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Đồng thời, UBTVQH cho ý kiến về việc dự kiến phân bổ ngân sách T.Ư giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan T.Ư và địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia; xem xét việc bổ sung kế hoạch ngân sách T.Ư năm 2022 trong nước phân bổ cho các Bộ, ngành, địa phương và cho ý kiến về việc chuyển vốn vay về cho vay lại, bảo lãnh Chính phủ thành cấp phát NSNN. ■

D. KHOA

Dịch Covid-19 tác động mạnh đến hiệu quả hoạt động của chính quyền

TS. Paul Schuler - Đại học Arizona (Hoa Kỳ), thành viên nhóm nghiên cứu Chỉ số PAPI 2021 - cho biết, đại dịch Covid-19 tác động đáng kể đến hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền ở nhiều lĩnh vực trong năm 2021 và ảnh hưởng tới nhiều chỉ số điểm.

Về những mặt được cải thiện, người dân ghi nhận có sự chuyển biến tích cực về cơ sở hạ tầng cơ bản và an ninh trật tự ở địa phương, thể hiện qua mức độ hài lòng cao hơn với chất lượng đường xá, tiếp cận nước sạch, thu gom rác thải... Bên cạnh đó, đánh giá về chất lượng giáo dục tiểu học công lập tăng trở lại sau khi sụt giảm vào năm 2020. Năm 2021, hơn 60% người dân được hỏi cho biết trường học của con em họ được trang bị những thiết bị công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học trực tuyến.

Một điểm sáng khác được ghi nhận đó là có sự cải thiện về mức độ công bằng trong tuyển dụng vào khu vực nhà nước, biểu hiện qua tỷ lệ người dân phản ánh tình trạng phải dựa vào mối quan hệ thân quen mới có thể vào làm trong các cơ quan, tổ chức công giám xuống so với năm 2019 và 2020...

Chia sẻ về những kết quả tích cực trên, bà Caitlin Wiesen - Trưởng Đại diện thường trú UNDP tại Việt Nam - cho rằng, việc cải thiện hiệu quả công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công sẽ giúp Việt Nam đẩy nhanh hơn quá trình phục hồi kinh tế - xã hội trong bối cảnh đại dịch và hướng tới nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu quả, minh bạch; đồng thời cũng giúp Việt Nam nâng cao

Quản trị và hành chính công hướng tới hiện đại, minh bạch

□ Bài và ảnh: THIÊN TRẦN

Kết quả điều tra Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI) năm qua cho thấy, công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công ở nhiều lĩnh vực đã có chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều dư địa cải thiện công tác quản trị và hành chính công hướng tới nền quản trị quốc gia hiện đại, minh bạch.



Quang cảnh Lễ công bố Báo cáo PAPI năm 2021

năng lực cạnh tranh quốc gia, từ đó góp phần gia tăng thu hút đầu tư nước ngoài.

nhất định, chưa đáp ứng kỳ vọng của người dân. Chẳng hạn, Báo cáo PAPI chỉ ra, với lĩnh

Chỉ số PAPI đánh giá trên 8 nội dung gồm: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở; công khai, minh bạch trong việc ra quyết định; trách nhiệm giải trình với người dân; kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; thủ tục hành chính công, cung ứng dịch vụ công; quản trị môi trường; quản trị điện tử. Năm 2021, Báo cáo PAPI được xây dựng dựa trên thông tin phản hồi từ 15.833 người dân tại 63 tỉnh, thành phố.

Cải thiện hiệu quả quản trị để tăng niềm tin vào bộ máy công quyền

Mặc dù ghi nhận một số chuyển biến tích cực song kết quả điều tra PAPI 2021 cũng cho thấy vẫn có những hạn chế

trong việc y tế, mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ của bệnh viện công tuyến huyện/quận/thành phố trực thuộc tỉnh giảm sút. Trong khi đó, tỷ lệ người dân cho biết họ phải trả chi phí ngoài quy định

để được chăm sóc tốt hơn tại bệnh viện công tuyến huyện tăng lên. Đáng chú ý, năm 2021 là năm đầu tiên kể từ năm 2015 chứng kiến sự sụt giảm về điểm số người dân đánh giá hiệu quả phòng, chống tham nhũng của chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, về trách nhiệm giải trình với người dân, năm 2021, điểm chỉ số nội dung này giảm mạnh so với năm 2019 và 2020. Ngoài ra, việc thực hiện giãn cách xã hội yêu cầu nhiều hoạt động phải chuyển sang hình thức trực tuyến, nhưng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công điện tử qua các cổng dịch vụ công trực tuyến của các cấp chính quyền còn rất thấp, phản ánh phần nào những hạn chế trong hiệu quả quản trị điện tử năm 2021...

Từ thực tế trên, bà Caitlin Wiesen chia sẻ, kết quả điều tra PAPI là một hệ thống chỉ báo phản ánh đánh giá của người dân, phục vụ cho việc đổi mới công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công. Do đó, để tìm hiểu đâu là những vấn đề cần cải thiện, lãnh đạo chính quyền các cấp cần rà soát từng vấn đề cụ thể ở các chỉ số nội dung thành phần và xem xét xu thế thay đổi qua thời gian, thay vì xem nhóm thứ hạng ở

cấp độ tổng hợp, để cải thiện hiệu quả thực thi từng vấn đề chính sách cụ thể, đáp ứng kỳ vọng ngày càng cao của người dân. Cũng theo bà Caitlin Wiesen, điều đáng khích lệ là, trong năm qua, mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh song vẫn có 13 tỉnh, thành phố tổ chức các buổi hội thảo để phân tích kết quả PAPI của địa phương và tìm các biện pháp cải thiện. Tới nay, toàn bộ 63 tỉnh, thành phố đã ban hành kế hoạch, chỉ thị hay nghị quyết nhằm cải thiện hiệu quả quản trị, thực thi chính sách pháp luật và cung ứng dịch vụ công ở địa phương.

TS. Nguyễn Hữu Dũng - Phó Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - chia sẻ, chỉ số PAPI đã hỗ trợ thúc đẩy trách nhiệm giải trình với người dân của các cấp chính quyền, đóng góp vào quá trình đổi mới và sáng tạo trong khu vực công vì mục tiêu “dân hướng lợi”, ngoài những mục tiêu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong thực hiện dân chủ ở cơ sở. Đây cũng là tinh thần của Dự án Luật Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn sẽ được thảo luận tại Quốc hội trong năm nay.

Từ góc độ chính quyền địa phương, ông Lê Hữu Hoàng - Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Khánh Hòa - chia sẻ, cùng với Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số PAPI đóng vai trò như những “tấm gương” để địa phương soi chiếu về hiệu quả công tác điều hành và cung ứng dịch vụ công.

Do đó, cả hệ thống chính trị tỉnh Khánh Hòa đang tập trung vào việc cải thiện cả 2 chỉ số này để tạo ra môi trường thu hút đầu tư tốt, giúp DN và người dân có thêm niềm tin vào bộ máy công quyền. ■

độ mỗi lần tăng lãi suất. Sự chậm trễ trong điều chỉnh lãi suất của Fed đã khiến cho lạm phát tại Mỹ nóng nhất trong vòng 40 năm gần đây và tăng lãi suất đột ngột với biên độ lớn lại làm cho nền kinh tế lao đao, thậm chí sớm rơi vào suy thoái.

Việc tăng lãi suất của Fed giai đoạn hiện nay giống như con dao hai lưỡi khi mà kinh tế Mỹ và kinh tế phần lớn các quốc gia trên thế giới đang chịu tác động mạnh bởi yếu tố địa chính trị, như cuộc chiến ở châu Âu kèm theo các biện pháp trừng phạt kinh tế vô tiền khoáng hậu và việc nhiều nước phát triển đảo chiều chính sách tiền tệ từ nới lỏng sang thắt chặt, cũng như chính sách Zero Covid của Trung Quốc đều làm cho chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, nguồn cung thu hẹp và giá cả leo thang. Trong bối cảnh đó, dòng tiền cũng bị thu hẹp và chuyển hướng cùng với tiền “tăng giá” (lãi suất tăng) rất có thể là giọt nước tràn ly khiến cho suy thoái kinh tế xuất hiện. Hơn nữa, nếu chính sách thắt chặt tiền tệ không hiệu quả thì tình trạng đình lạm - suy thoái kèm theo lạm phát cao - là không thể tránh khỏi. Một nền kinh tế có độ mở lớn như Việt Nam không thể tránh khỏi những tác động từ việc Fed tăng lãi suất nói riêng và các nước phát triển thắt chặt tiền tệ nói chung với những tác động điển hình sau:

Tác động...

Thứ nhất, lãi suất tăng có thể làm nền kinh tế Mỹ tăng trưởng chậm lại và làm giảm nhu cầu của người tiêu dùng Mỹ đối với hàng hóa nước ngoài, theo đó, hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ có thể gặp khó khăn hơn hay ít nhất là cũng không thể tăng hàng năm ở mức hai con số như những năm gần đây, trong khi Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam đồng thời cũng là thị trường Việt Nam có thặng dư thương mại lớn nhất lên tới hàng chục tỷ USD mỗi năm. Lợi thế của Việt Nam xuất khẩu vào Mỹ chính là phần lớn là hàng hóa thiết yếu, thậm chí có lợi đáng kể khi lạm phát ở Mỹ tăng cao. Tuy vậy, điều chỉnh chính sách thương mại phù hợp với bối cảnh lạm phát và dấu hiệu suy thoái của kinh tế Mỹ là cần thiết và cấp bách.

Thứ hai, Fed tăng lãi suất có thể khiến cho dòng vốn đầu tư toàn cầu đảo chiều chuyển từ các nước đang phát triển sang các nước phát triển, đặc biệt là về Mỹ. Theo đó, dòng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam có thể tăng chậm lại hay ít nhất là khó tăng trưởng như những năm trước đại dịch, do đó, nguồn lực đầu tư chiếm khoảng 1/4 tổng vốn đầu tư toàn xã hội của Việt Nam rất có

thể co hẹp lại. Tuy nhiên, mức độ co hẹp không đến mức quá lo ngại khi các nhà đầu tư nước ngoài chủ yếu vào Việt Nam đến từ Hàn Quốc, Nhật Bản hay Singapore chứ không phải từ Mỹ hay châu Âu; hơn nữa, triển vọng thu hút vốn đầu tư nước ngoài còn phụ thuộc nhiều hơn vào chính sách và môi trường đầu tư của Việt Nam.

Thứ ba, Fed và ngân hàng T.Ư nhiều nước quyết định và dự định tăng lãi suất sẽ gây áp lực mạnh mẽ lên chính sách tiền tệ nói chung, chính sách lãi suất nói riêng của Việt Nam khi nền kinh tế Việt Nam lệch pha so với phần lớn các nước trên thế giới. Khi nhiều nền kinh tế trên thế giới tăng trưởng âm đi đôi với lạm phát cao nên phải hạ lãi suất để phục hồi tăng trưởng rồi lại buộc phải tăng lãi suất để chống lạm phát, thì nền kinh tế Việt Nam lại vẫn tăng trưởng tuy ở mức thấp đi kèm với lạm phát cũng ở mức thấp. Theo đó, năm 2022, Việt Nam dự định nới lỏng chính sách tiền tệ và nỗ lực hạ lãi suất, kể cả hỗ trợ lãi suất để phục hồi kinh tế nhân cơ hội lạm phát trong nước vẫn được kiểm soát tốt. Việc các quốc gia tăng lãi suất có thể làm cho cơ hội giảm lãi suất và kiểm

(Tiếp theo trang 1)

soát lạm phát ở mức thấp của Việt Nam năm 2022 giảm đáng kể, đặc biệt là khả năng nhập khẩu lạm phát đang tăng trở lại bên cạnh lạm phát do cầu kéo cũng có dấu hiệu quay lại. Việt Nam cần xử lý tốt mối quan hệ trong tam giác bất khả thi giữa dòng vốn nước ngoài với lãi suất và tỷ giá hối đoái trong bối cảnh nền kinh tế lệch pha mới hạn chế được tác động tiêu cực của việc Fed tăng lãi suất.

Thứ tư, Fed nâng lãi suất khiến cho USD lên giá so với hầu hết các đồng tiền chủ chốt khác, theo đó, VND cũng chịu áp lực mất giá sau hai năm liên tiếp VND lên giá trên dưới 1% so với USD. Chỉ số USD-Index hồi đầu tháng 5/2022 đã lên trên 100 điểm chứng tỏ khả năng USD lên giá trên toàn cầu gần như chắc chắn. Nếu VND mất giá so với USD thì có lợi cho xuất khẩu của Việt Nam song thiệt hại lại lớn hơn nhiều do VND mất giá sẽ khuếch đại nhập khẩu lạm phát, đồng thời thu hẹp khả năng giảm hay ít nhất là duy trì mặt bằng lãi suất hiện nay nhằm giúp nền kinh tế phục hồi sau đại dịch. Nói cách khác, nếu USD lên giá so với VND ngay trong năm 2022 thì Việt Nam sẽ rơi vào trạng thái chưa kịp nới lỏng chính sách kinh tế vĩ mô để phục hồi kinh tế thì đã phải thắt chặt do nguy cơ lạm phát cao. ■

Thách thức giữ nguyên mặt bằng lãi suất cho vay

Các chuyên gia kinh tế nhận định, thị trường tiền tệ thế giới thời gian qua đã chịu những tác động nhất định khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) tăng lãi suất thêm 0,5%. Với Việt Nam, xu hướng thắt chặt tiền tệ hơn nữa của Fed cũng như nhiều ngân hàng T.Ư trên thế giới tuy không có tác động mạnh đến thị trường tiền tệ trong nước nhưng mặt bằng lãi suất cũng khó tránh khỏi ảnh hưởng.

Không chỉ ở bên ngoài, trong nước, áp lực lạm phát cũng lớn hơn rất nhiều, cộng thêm cầu tín dụng tăng nhanh và sự phục hồi của các kênh đầu tư khác như bất động sản, chứng khoán đã buộc các ngân hàng phải tăng lãi suất huy động. Thực tế từ đầu năm đến nay, nhiều ngân hàng đã có những đợt điều chỉnh lãi suất huy động. Minh chứng là từ nửa cuối tháng 4, lãi suất huy động đã tăng tại một số ngân hàng như: Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM, Ngân hàng TMCP Nam Á, Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam... Mức tăng dao động từ 0,1 - 0,4%/năm tùy từng kỳ hạn. Trước đó, trong tháng 3, các ngân hàng cũng đã tăng lãi suất huy động.

Sau hai đợt tăng lãi suất tiền gửi tiết kiệm hồi tháng 3 và 4, trong tuần giao dịch đầu tiên của tháng 5, một loạt ngân hàng như: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội, Ngân hàng TMCP Quân đội, Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam... đã gia nhập cuộc đua tăng lãi suất này. Trong đó, mức tăng phổ biến là 0,1 - 0,4 điểm phần trăm so với tháng trước và 0,5 - 1 điểm phần trăm so với cuối năm 2021.

Với những áp lực từ lạm phát cũng như nhu cầu tín dụng tăng cao hiện nay, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) dự báo lãi suất có thể tiếp tục tăng trong thời gian tới và tập trung vào nửa cuối năm. Còn theo TS.

ĐIỀU HÀNH LÃI SUẤT:

Linh hoạt trước các diễn biến của thị trường

□ THÀNH ĐỨC

Một trong những mục tiêu quan trọng trong điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) năm 2022 là giữ mặt bằng lãi suất ổn định để hỗ trợ phục hồi nền kinh tế. Tuy nhiên, mục tiêu này đang đứng trước những thách thức, đòi hỏi NHNN phải theo dõi diễn biến của thị trường để điều chỉnh linh hoạt, phù hợp.



Ngân hàng Nhà nước cần theo dõi diễn biến của thị trường để điều chỉnh chính sách tiền tệ linh hoạt, phù hợp
Ảnh tư liệu

Lê Xuân Nghĩa, chuyên gia tài chính - ngân hàng, từ nay đến cuối năm, áp lực tăng lãi suất huy động cũng sẽ lớn hơn, đặc biệt khi kỳ vọng lạm phát của người dân ngày càng tăng cao, buộc các ngân hàng phải huy động lãi suất tiền gửi cao hơn. Điều này cũng sẽ kéo theo những áp lực nhất định đối với lãi suất cho vay.

Ông Trịnh Bằng Vũ - Giám đốc Khối Cho vay khách hàng cá nhân, Ngân Hàng Shinhan Việt Nam - nhận định, biến động tăng giá của các yếu tố bên ngoài như xăng dầu sẽ tác động tiêu cực đến lạm phát trong nước, theo đó, gián

tiếp làm tăng lãi suất huy động, dẫn đến tăng lãi suất cho vay. PGS, TS. Vũ Sỹ Cường - Học viện Tài chính - cũng cho rằng, lãi suất huy động tăng khiến lãi suất cho vay đối diện với áp lực tăng dù ngành ngân hàng đang nỗ lực đảm bảo lãi suất cho vay ổn định ở mức thấp để hỗ trợ phục hồi nền kinh tế.

Ưu tiên mục tiêu trọng tâm, linh hoạt trong điều hành

Theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ do NHNN ban hành, việc điều hành lãi suất phải phù hợp

với cân đối vĩ mô, lạm phát và mục tiêu chính sách tiền tệ, phối hợp đồng bộ với các công cụ chính sách tiền tệ khác, tạo thuận lợi cho các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay khoảng 0,5 - 1% trong năm 2022 và 2023, nhất là đối với lĩnh vực ưu tiên. Mới đây, NHNN chi nhánh TP. HCM cũng đã có Văn bản chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn giữ nguyên mức lãi suất cho vay đối với các DN tham gia bình ổn thị trường và giữ ổn định giá cả. Các yêu cầu này cho thấy việc giữ nguyên, thậm chí giảm mức lãi suất cho vay để hỗ trợ DN, góp phần phục

hồi và phát triển kinh tế tiếp tục là nhiệm vụ quan trọng của ngành ngân hàng.

Tuy vậy, những diễn biến lãi suất trên thị trường đang bất lợi cho các ngân hàng. TS. Võ Trí Thành - Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thương hiệu và cạnh tranh và nhiều chuyên gia đều nhận định, với sức ép từ việc tăng lãi suất của Fed cũng như áp lực lạm phát, việc giảm lãi suất cho vay từ 0,5 - 1%/năm trong 2 năm tới ngày càng khó khăn. Trong bối cảnh hiện nay, để tạo điều kiện cho các ngân hàng giữ ổn định lãi suất, theo TS. Võ Trí Thành, NHNN cần tiếp tục điều hành đồng bộ các công cụ chính sách, đảm bảo thanh khoản toàn hệ thống.

Nhìn nhận từ góc độ lạm phát tăng, GS, TS. Phạm Hồng Chương - Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân - cho rằng đây là một trong những thách thức lớn nhất với chính sách tiền tệ năm nay. Hiện dư địa chính sách tiền tệ đang bị thu hẹp. "Chính sách lãi suất thời gian tới phải tập trung vào hỗ trợ giảm lãi suất cho vay, triển khai sớm gói cấp bù lãi suất, chứ không thể tiếp tục giảm lãi suất huy động" - GS, TS. Phạm Hồng Chương nhấn mạnh.

Trong bối cảnh các rủi ro vĩ mô có xu hướng gia tăng, TS. Lê Duy Bình - Giám đốc Economica Vietnam - khuyến nghị: NHNN cần theo dõi mức độ tác động của các lần tăng lãi suất cũng như khả năng cung ứng, cân đối thị trường tiền tệ, tín dụng trong nước để điều hành phù hợp, linh hoạt, phản ánh được thực tế. Bên cạnh đó, khi mặt bằng lãi suất huy động tăng, việc giữ được ổn định lãi suất cho vay còn cần đến các công cụ khác nhằm giảm bớt chi phí giao dịch của các ngân hàng thương mại. Nhấn mạnh khả năng tăng lãi suất ở lần tiếp theo và thậm chí những lần sau nữa của Fed, TS. Lê Duy Bình cho rằng, NHNN, Bộ Tài chính và các bên liên quan cần có các biện pháp mang tính kỹ thuật để đảm bảo sự điều hành linh hoạt. ■

Thu ngân sách đạt khá, đảm bảo tiến độ

Bộ Tài chính cho biết, 4 tháng đầu năm 2022, thu NSNN ước đạt 645.300 tỷ đồng, bằng 45,7% dự toán, tăng 13,3% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, ngân sách trung ương (NSTU) ước đạt 46,4% dự toán, ngân sách địa phương (NSDP) ước đạt 45% dự toán. Theo số liệu thu NSNN cập nhật trên hệ thống TABMIS, đến hết ngày 03/5/2022, thu NSNN đạt 657.408 tỷ đồng, bằng 46,57% dự toán. Trong đó, NSTU đạt 47,04% dự toán, NSDP đạt 46,05% dự toán. Trong 4 tháng, thu nội địa ước đạt 520.300 tỷ đồng, bằng 44,2% dự toán, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2021.

Theo đánh giá của Bộ Tài chính, kết quả thu nội địa đạt khá, phản ánh sát tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm. Các chính sách của Chính phủ về hỗ trợ người dân, DN bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã

phát huy hiệu quả, một số ngành có đóng góp số thu lớn cho NSNN duy trì được mức tăng trưởng khá. 9/12 khoản thu nội địa đảm bảo tiến độ dự toán. Trong đó, các khoản thu trực tiếp từ hoạt động sản xuất, kinh doanh (chiếm 52% tổng số thu nội địa) gồm thu từ khu vực DNNN đạt 41,2% dự toán, thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài đạt 42,7% dự toán; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh đạt 49,3% dự toán. 3 khoản thu chưa đảm bảo tiến độ dự toán là thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản (đạt 22,5%), thu quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác (đạt 31,9%) và thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước (đạt 30,4%).

Ước tính có 54/63 địa phương thực hiện thu nội địa 4 tháng đảm bảo tiến độ dự toán

(trên 38%), 37/63 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ, 26 địa phương thu thấp hơn so với cùng kỳ. Mặc dù thu ngân sách đạt kết quả tích cực nhưng theo nhận định của Bộ Tài chính, xung đột vũ trang giữa Nga và Ukraine vẫn diễn ra căng thẳng, giá nhiên liệu và một số nguyên liệu đầu vào tăng cao sẽ làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh, từ đó có thể ảnh hưởng tới thu ngân sách trong những tháng tiếp theo.

Đề hoàn thành tốt công tác tài chính theo dự toán NSNN năm 2022, Thứ trưởng Thường trực Bộ Tài chính Trần Xuân Hà đề nghị các đơn vị trực thuộc Bộ phối hợp tốt trong việc thực hiện nhiệm vụ. Trong đó, toàn ngành cần cố gắng thu NSNN để bù vào số giảm thu do miễn, giảm thuế. Thứ trưởng cũng yêu cầu các đơn vị đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, tập trung huy động vốn theo dự toán ngân sách năm 2022 đã được Quốc hội phê duyệt; đánh giá khả năng huy động vốn trong nước để có kế

hoạch phù hợp, trong đó đánh giá về lãi suất để đưa ra lộ trình lãi suất phù hợp.

Về quản lý, phát triển thị trường vốn, Thứ trưởng yêu cầu rà soát Luật Chứng khoán 2019, các nghị định hướng dẫn, đồng thời rà soát quy trình, quy chế hoạt động của các sở giao dịch chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán, bổ sung, sửa đổi kịp thời nếu cần thiết; thanh tra, kiểm tra một số DN theo kế hoạch đã được Bộ Tài chính phê duyệt; giám sát chặt chẽ toàn bộ hoạt động của thị trường chứng khoán, các định chế tài chính trung gian, hoạt động kế toán, kiểm toán từ khâu giao dịch, thanh toán, bù trừ, công bố thông tin, tổ chức thẩm định giá, đảm bảo thị trường chứng khoán hoạt động lành mạnh, củng cố niềm tin của nhà đầu tư. Cùng với đó, Thứ trưởng yêu cầu các đơn vị liên quan phối hợp với Ngân hàng Nhà nước để đánh giá, xem xét tác động của nguồn vốn tín dụng qua kênh chứng khoán, đặc biệt là trái phiếu DN... ■ **T.ANH**

Chú trọng việc lập, thẩm định, hoàn thiện dự thảo báo cáo kiểm toán

□ NGUYỄN LỘC

Đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, nâng cao chất lượng kiểm toán

Theo Luật KTNN hiện hành, BCKT của KTNN là văn bản do KTNN lập và công bố sau mỗi cuộc kiểm toán để đánh giá, xác nhận, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán. BCKT có giá trị bắt buộc phải thực hiện đối với đơn vị được kiểm toán về sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công. Vì thế, việc lập, thẩm định, hoàn thiện BCKT có vị trí quan trọng trong quá trình kiểm toán.

Hai nguyên tắc cơ bản khi lập BCKT là tuân thủ theo hệ thống mẫu biểu hồ sơ kiểm toán, tuân thủ hệ thống chuẩn mực, quy trình kiểm toán và dựa trên cơ sở bằng chứng kiểm toán, các tài liệu có liên quan. Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Vũ Ngọc Tuấn cho biết, qua thẩm định, cũng như tổng hợp BCKT từ các đơn vị cho thấy, bên cạnh những phát hiện, kiến nghị quan trọng, các đơn vị kiểm toán đã cơ bản tuân thủ quy trình, mẫu biểu kiểm toán, thể hiện thông qua các BCKT được trình bày mạch lạc, khoa học; công tác phối hợp trong lập, thẩm định, hoàn thiện dự thảo BCKT ngày càng được các đơn vị thực hiện tốt hơn.

Thời gian qua, để nâng cao chất lượng BCKT, KTNN đã quan tâm rà soát, sửa đổi và ban hành quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành BCKT (Quyết định số 01/2022/QĐ-KTNN ngày 18/3/2022 của Tổng Kiểm toán nhà nước). Theo đánh giá của các đơn vị kiểm toán, các quy định được sửa đổi ngày càng phù hợp với thực tiễn, thể hiện tính công khai, minh bạch của KTNN trong hoạt động kiểm toán.

Kiểm toán trưởng KTNN khu vực VII Ngô Minh Kiểm cho biết,

Báo cáo kiểm toán (BCKT) là sản phẩm cuối cùng của quá trình kiểm toán, chứa đựng những thông tin quan trọng về nội dung đã kiểm toán và được gửi đến đối tượng kiểm toán, các cơ quan liên quan. Với vai trò quan trọng đó, việc xây dựng, hoàn thiện dự thảo BCKT luôn được KTNN chú trọng để đảm bảo chất lượng cao nhất trước khi chính thức phát hành.



Việc lập, thẩm định, hoàn thiện BCKT có vị trí quan trọng trong quá trình kiểm toán

Ảnh tư liệu

thời gian qua, KTNN cũng không ngừng hoàn thiện hệ thống mẫu biểu. Hiện nay, mẫu BCKT đã thể hiện tương đối đầy đủ, khoa học giữa 3 phần: Đánh giá, kết luận kiểm toán và kiến nghị kiểm toán. Các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán khi lập dự thảo BCKT phải có trách nhiệm tuân thủ mẫu BCKT tại hệ thống mẫu biểu kiểm toán cả về kết cấu, nội dung BCKT, lẫn tính hợp lý, chặt chẽ trong trình bày báo cáo.

Từ thực tiễn kiểm toán, một số kiểm toán viên KTNN khu vực I vừa tham gia Đoàn kiểm toán chuyên đề về việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực chống dịch Covid-19 cho biết, việc áp dụng mẫu BCKT theo mẫu biểu để hoàn thiện dự thảo BCKT hiện nay khá thuận lợi cho cả đoàn kiểm toán, kiểm toán viên lẫn các

đơn vị tham gia cho ý kiến hoàn thiện. Do có sự định hướng từ sớm của lãnh đạo đơn vị, trưởng đoàn kiểm toán nên ngay trong quá trình triển khai, các kiểm toán viên đã ý thức về việc chuẩn bị sẵn những nội dung theo đúng trình tự, thủ tục được quy định tại Quyết định số 01/2022/QĐ-KTNN và bám sát chuẩn mực, mẫu biểu kiểm toán, đặc biệt là mẫu biểu về BCKT để phục vụ cho công tác tổng hợp chung của cuộc kiểm toán trong toàn Ngành.

Tuân thủ nghiêm quy trình lập, thẩm định, xét duyệt BCKT

Để đảm bảo tính chính xác, khách quan trong thông tin của BCKT, việc tuân thủ các quy trình lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành BCKT là yêu cầu bắt

buộc thực hiện đối với mỗi cá nhân, đơn vị liên quan đến hoạt động kiểm toán. Theo đó, bên cạnh việc quy định rõ trách nhiệm của đơn vị chủ trì kiểm toán trong việc lập dự thảo BCKT, KTNN cũng quy định trách nhiệm lấy ý kiến đối với đơn vị được kiểm toán và trách nhiệm của các đơn vị tham mưu trong việc thẩm định dự thảo BCKT.

Theo PGS, TS. Nguyễn Hữu Anh - Viện trưởng Viện Kế toán - kiểm toán (Đại học Kinh tế Quốc dân), việc quy định trách nhiệm của đơn vị chủ trì kiểm toán phải lấy ý kiến của đơn vị được kiểm toán về dự thảo BCKT thể hiện sự minh bạch và trách nhiệm của KTNN, đảm bảo các kiến nghị kiểm toán có thể được thực hiện nhờ sự đồng thuận của đơn vị được kiểm toán. Các quy định về

vấn đề này được đặt ra rất cụ thể, rõ ràng, trong đó, đối với trường hợp không tiếp thu được đầy đủ các ý kiến, đơn vị kiểm toán phải lập báo cáo giải trình với từng ý kiến tham gia của đơn vị được kiểm toán để báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước xem xét quyết định và tổ chức hội nghị để thông báo kết quả kiểm toán với đơn vị.

Là một trong những đơn vị được giao tổ chức thẩm định dự thảo BCKT trước khi trình Tổng Kiểm toán nhà nước tổ chức xét duyệt, đại diện Vụ Tổng hợp cho biết, BCKT từ lúc lập đến khi hoàn thiện trải qua quy trình thẩm định chặt chẽ ở từng khâu, với sự tham gia của nhiều cơ quan. Cụ thể, đơn vị chủ trì kiểm toán khi lập dự thảo BCKT phải thể hiện đầy đủ bằng chứng kiểm toán và kết quả kiểm toán; thảo luận, lấy ý kiến thành viên đoàn kiểm toán đối với dự thảo BCKT. Khi thẩm định dự thảo BCKT, Vụ Tổng hợp sẽ tập trung vào kết quả thực hiện mục tiêu, trọng yếu, nội dung, phạm vi, giới hạn kiểm toán; việc tuân thủ các quy định chung về BCKT. Trong khi đó, Vụ Pháp chế sẽ thẩm định tính pháp lý của dự thảo BCKT, như tính hợp pháp của các đánh giá, kết luận, kiến nghị; viện dẫn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật trong kết luận, kiến nghị kiểm toán. Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán sẽ thẩm định tính tuân thủ các quy định về hồ sơ, mẫu biểu; bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp với các đánh giá, xác nhận, kết luận, kiến nghị trong dự thảo BCKT...

Nhấn mạnh đây là thông lệ chung được nhiều cơ quan kiểm toán tối cao trên thế giới áp dụng, đại diện Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán cho biết, trong Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và phát hành BCKT được ban hành năm 2022 có điểm mới so với quy định trước đây, đó là bổ sung hình thức xét duyệt dự thảo BCKT trực tuyến, bên cạnh hình thức trực tiếp. Đây là thay đổi cần thiết, trong bối cảnh tình hình có nhiều biến động như dịch bệnh vừa qua, đồng thời phù hợp với xu thế số hóa hiện nay. ■

Đề xuất hơn 6.000 tỷ đồng xây cao tốc Cao Lãnh - An Hữu

Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận vừa trình Bộ Giao thông vận tải xem xét, quyết định chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Cao Lãnh - An Hữu với tổng chiều dài khoảng 27,43km, đi qua địa bàn hai tỉnh Đồng Tháp và Tiền Giang. Để đảm bảo hiệu quả thực hiện, Dự án được kiến nghị chia làm hai dự án thành phần, cụ thể: Dự án thành phần 1 từ xã An Bình, huyện Cao Lãnh, đến xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh (Đồng Tháp) với chiều dài khoảng 16km, tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 3.712 tỷ đồng; dự án thành phần 2 từ xã Mỹ Hiệp, huyện Cao Lãnh (Đồng Tháp) đến xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang với chiều dài khoảng 11,43km, tổng mức đầu tư dự kiến hơn 2.300

tỷ đồng. Nếu được phê duyệt, Dự án sẽ được thực hiện từ năm 2022-2026. **LÊ HÒA**

Doanh thu phí bảo hiểm tháng 4/2022 tăng gần 14% so với cùng kỳ

Bộ Tài chính cho biết, trong tháng 4/2022, thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục tăng trưởng. Tổng tài sản của các DN bảo hiểm và tổng doanh thu phí bảo hiểm trong tháng đều tăng trưởng 2 con số so với cùng kỳ năm 2021.

Đến cuối tháng 4/2022, tổng tài sản của các DN bảo hiểm ước đạt 737.541 tỷ đồng, tăng 21,16% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, các DN bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 106.519 tỷ đồng và các DN bảo hiểm nhân thọ ước đạt 631.022 tỷ đồng. Tổng doanh thu phí bảo hiểm tháng 4/2022 ước đạt

74.234 tỷ đồng, tăng 13,91% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 22.477 tỷ đồng, tăng 12,58% so với cùng kỳ; lĩnh vực bảo hiểm nhân thọ ước đạt 51.757 tỷ đồng, tăng 14,5% so với tháng 4/2021. **M.ANH**

Doanh nghiệp FDI đánh giá môi trường kinh doanh của Việt Nam cải thiện tích cực

Theo điều tra DN có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) về môi trường đầu tư kinh doanh tại Việt Nam (PCI-FDI) năm 2021 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) thực hiện cho thấy, các DN FDI đánh giá môi trường kinh doanh của Việt Nam đã có những cải thiện tích cực. Cụ thể, gánh

nặng thanh tra, kiểm tra đã giảm, cùng với những chuyển biến khá tích cực về cải cách thủ tục hành chính trong nhiều lĩnh vực; gánh nặng chi phí không chính thức tiếp tục xu hướng giảm; chất lượng lao động và chất lượng cơ sở hạ tầng cũng có những cải thiện tương đối rõ rệt theo thời gian...

Bên cạnh đó, điều tra PCI-FDI 2021 cũng phản ánh một thực tế là phần lớn các DN FDI vẫn có quy mô nhỏ và vừa, cho thấy nhiều nhà đầu tư nước ngoài đang hướng tới việc trở thành vệ tinh cho các dự án FDI lớn tại Việt Nam. Kết quả điều tra cũng ghi nhận, năm 2021, tỷ lệ DN FDI sử dụng các nhà cung cấp nội địa giảm so với năm 2019 và 2020, một dấu hiệu cho thấy các DN trong nước đang chật vật hơn trong việc tham gia vào chuỗi cung ứng cho các DN FDI tại Việt Nam. ■ **THIỆN TRẦN**

Kiến thức - Kinh nghiệm

Nâng cao chất lượng kiểm toán môi trường tại các khu công nghiệp, khu kinh tế

□ THÙY LÊ

Môi trường - lĩnh vực trọng tâm của Kiểm toán nhà nước

Theo nghiên cứu của CN. Đỗ Anh Duy và ThS. Lê Hoài Phương (KTNN chuyên ngành III) với chủ đề “Hoàn thiện công tác kiểm toán hoạt động BVMT tại các KCN, KKT”, các KCN, KKT luôn là điểm “nóng” về môi trường. Do đó, hoạt động BVMT tại các KCN, KKT được KTNN chú trọng. Giai đoạn 2018-2021, KTNN đã triển khai 8 cuộc kiểm toán hoạt động chuyên sâu về các vấn đề môi trường, trong đó có các cuộc kiểm toán công tác quản lý, BVMT tại các KCN, KKT, nhà máy nhiệt điện. Riêng năm 2021, có 21 cuộc kiểm toán chuyên đề, kiểm toán tài chính lồng ghép yếu tố môi trường tại các KCN, KKT. Việc triển khai các cuộc kiểm toán này dù còn nhiều khó khăn nhưng cũng đã thu được những kết quả quan trọng làm cơ sở để KTNN đưa ra các kết luận, kiến nghị nhằm BVMT và phát triển bền vững.

Nổi bật như, kết quả kiểm toán việc quản lý và xử lý nước thải KCN Khánh Phú tỉnh Ninh Bình (năm 2017) và kiểm toán công tác quản lý môi trường đối với các KCN tại tỉnh Bắc Ninh (năm 2018) cho thấy, chất lượng nước thải không ổn định, có nhiều thời điểm vượt ngưỡng quy định. Một số nhà máy hoạt động trong một thời gian dài nhưng không có giấy phép xả thải, không duy tu, bảo dưỡng hệ thống thu gom và thoát nước, không thực hiện chương trình quan trắc môi trường định kỳ... Trong khi đó, công tác kiểm tra, giám sát, quan trắc của Sở Tài nguyên và Môi trường (TN&MT), Ban quản lý KCN chưa chặt chẽ, không phát hiện kịp thời và ngăn ngừa triệt để hành vi vi phạm về BVMT; nhiều văn bản ban hành còn hạn chế. Việc phối hợp, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường KCN trên địa bàn tỉnh còn

Bảo vệ môi trường (BVMT) tại các khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT) là một trong những nội dung quan trọng của kiểm toán môi trường (KTMT) nhằm đảm bảo phát triển bền vững. Để nâng cao chất lượng các cuộc kiểm toán này, KTNN cần lưu ý 3 nhóm giải pháp quan trọng.



Kiểm toán hoạt động bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, khu kinh tế luôn được KTNN chú trọng
Ảnh tư liệu

hạn chế, chưa có sự chủ động, làm giảm tính hiệu lực trong công tác quản lý môi trường.

Năm 2020, thông qua kiểm toán công tác BVMT tại KKT Nghi Sơn (Thanh Hóa), Đoàn kiểm toán nhận thấy, quy chế phối hợp BVMT trong KKT Nghi Sơn và các KCN trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa bộc lộ nhiều vấn đề chưa phù hợp với các văn bản quy định hiện hành. Công tác phối hợp giữa Sở TN&MT, Ban quản lý và UBND thị xã Nghi Sơn trong việc thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn còn hạn chế. Tỷ lệ cơ sở có vi phạm quy định về BVMT rất cao với trên 120 hành vi vi phạm có thể bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên, Sở TN&MT và Ban quản lý KKT chưa kịp thời báo cáo với các cơ quan thẩm quyền và có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định, đồng thời chưa có biện pháp để giám sát, theo dõi tình hình thực

hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra.

Bên cạnh kết quả đạt được, việc tổ chức, triển khai kiểm toán công tác BVMT tại các KCN, KKT vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế. Khi thực hiện kiểm toán, sự hạn chế trong trao đổi thông tin là một trong những nguyên nhân khiến việc phối hợp công tác giữa KTNN và các đơn vị được kiểm toán chưa đạt như kỳ vọng. Hơn nữa, số lượng, quy mô, loại hình sản xuất của DN trong các KCN, KKT rất đa dạng nên KTV gặp không ít thách thức khi xác định tiêu chí và phương pháp tiếp cận kiểm toán. Bên cạnh đó, báo cáo đánh giá tác động môi trường bao gồm nhiều lĩnh vực kỹ thuật phức tạp, đòi hỏi KTV cần có kinh nghiệm và kiến thức chuyên sâu về nhiều mặt. Ngoài ra, việc Luật KTNN chưa có quy định cụ thể về KTMT và chưa quy định rõ môi trường có được coi là tài sản công để

kiểm toán hay không cũng khiến hoạt động kiểm toán môi trường tại các KCN, KKT gặp khó khăn.

3 nhóm giải pháp nâng cao chất lượng kiểm toán

Để giải quyết các khó khăn, hạn chế nêu trên, qua đó nâng cao chất lượng kiểm toán công tác BVMT tại các KCN, KKT, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 3 nhóm giải pháp.

Trước tiên, việc hoàn thiện hành lang pháp lý về KTMT là yếu tố tiên quyết. Mặc dù Luật BVMT 2020 đã quy định KTNN thực hiện kiểm toán trong lĩnh vực môi trường nhưng quy định này vẫn chưa cụ thể. Vì vậy, việc xây dựng nghị định, thông tư hướng dẫn Luật BVMT 2020 phải cụ thể hóa vai trò, trách nhiệm của KTNN nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, trong đó cần nhấn mạnh môi trường là tài sản công và thuộc thẩm quyền, phạm vi kiểm

toán của KTNN. Cùng với đó, KTNN cần tiếp tục hoàn thiện các văn bản liên quan đến tổ chức và hoạt động trong lĩnh vực KTMT (chuẩn mực, quy trình thực hiện, mẫu biểu hồ sơ, hệ thống cơ sở dữ liệu về môi trường); các quy định về kiểm tra, đối chiếu, quan sát hiện trường, xử lý các trường hợp vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT tại các tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN.

Thứ hai, KTNN cần tăng cường công tác đào tạo, tập huấn để nâng cao năng lực cho KTV. Đặc thù của KTMT đòi hỏi KTV cần có kiến thức tổng hợp về nhiều lĩnh vực (quy hoạch, quản lý chất thải, quản lý nước thải...). Vì vậy, KTNN cần phân loại kiến thức, kỹ năng theo từng nhóm KTV để đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm phù hợp; xây dựng tiêu chuẩn KTV thực hiện KTMT, đồng thời, đây cũng là căn cứ để xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng đảm bảo yêu cầu thiết thực với từng loại đối tượng. Nội dung đào tạo bao gồm bồi dưỡng kiến thức cơ bản về môi trường, BVMT và hướng dẫn kỹ năng thực hành kiểm toán, áp dụng các kinh nghiệm kiểm toán quốc tế để xây dựng, đổi mới giáo trình đào tạo.

Thứ ba, hoàn thiện yếu tố kỹ thuật trong hoạt động KTMT thông qua việc ban hành quy trình, văn bản hướng dẫn kiểm toán công tác BVMT tại các KCN, KKT dựa trên Hướng dẫn KTMT đã có, bao gồm: Phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu, hệ thống mẫu biểu hồ sơ. Cùng với đó, KTNN cần xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất cho KTV thực hiện KTMT tại các KCN, KKT. Cơ sở dữ liệu bao gồm các thông tin như: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về BVMT; bộ máy quản lý, cơ cấu tổ chức, hệ thống kiểm soát nội bộ, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; hệ thống báo cáo của các cơ quan quản lý nhà nước về quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát môi trường; tình hình quản lý và sử dụng các nguồn tài chính công, tài sản công phục vụ hoạt động BVMT hằng năm; các thông tin, số liệu, dữ liệu về hoạt động kiểm toán cùng nội dung của KTNN. ■

Hoàn thiện pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

Bộ Công Thương đang tích cực hoàn thiện Dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) để trình Chính phủ vào đầu tháng 6/2022. Tiếp đó, Dự thảo Luật sẽ được Chính phủ trình Quốc hội xem xét tại kỳ họp tháng 10/2022 và dự kiến thông qua tại kỳ họp tháng 5/2023.

Dự thảo Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi) đang được xây dựng với 7 Chương, 80 Điều. So với Luật năm 2010, Dự thảo Luật tăng 1 Chương, giữ nguyên 8 Điều, sửa đổi 43 Điều và bổ sung mới 29 Điều. Trong đó, các điều khoản được sửa đổi, bổ sung trên cơ sở rà soát, đánh giá, đảm bảo tính thống nhất với các quy định pháp luật hiện hành, phù hợp với yêu cầu thực tiễn, tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia và bám sát 7 nhóm chính sách đã

được phê duyệt tại Hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (sửa đổi). Sau khi đưa ra lấy ý kiến rộng rãi, tổng hợp ý kiến của 21/30 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; 54/63 UBND các tỉnh, thành phố; các Hội Bảo vệ người tiêu dùng ở Việt Nam; 12 công ty, văn phòng luật... , Bộ Tư pháp cũng đã cho ý kiến thẩm định đối với Dự thảo Luật này.

QUỲNH ANH

Yêu cầu công ty, tổ chức, cá nhân tuân thủ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) vừa ban hành Văn bản số 2581/UBCK-GSĐC về việc tuân thủ nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Theo đó, UBCKNN yêu cầu các công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và

tổ chức, cá nhân liên quan đến công bố thông tin trên thị trường thực hiện nghiêm việc công bố thông tin, báo cáo theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

UBCKNN cũng yêu cầu các tổ chức phát hành chứng khoán, tổ chức tư vấn, tổ chức đăng ký, lưu ký, tổ chức đấu thầu, bảo lãnh, đại lý phát hành thực hiện nghiêm việc công bố thông tin, báo cáo theo quy định tại Luật Chứng khoán, Luật DN, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP và các quy định có liên quan. ■

HỒNG ANH

**Quản lý công nợ
thiếu chặt chẽ**

Theo kết quả kiểm toán, năm 2019, công tác theo dõi, quản lý công nợ tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội gồm: Dự nợ phải thu 1 tỷ đồng; dư có phải trả 31,5 triệu đồng; dư nợ tạm ứng 18,4 tỷ đồng. Về cơ bản, các khoản tạm ứng, nợ phải thu, phải trả đơn vị đã thực hiện theo dõi và quản lý chi tiết đến từng đối tượng và có nội dung cụ thể, song cuối năm chưa thực hiện đối chiếu số dư. Đồng thời, số nợ đọng học phí của sinh viên, học viên thối học, nghỉ học, đình chỉ học còn ở mức cao (hơn 9,7 tỷ đồng).

Đáng chú ý, đối với khoản tạm ứng từ năm 2009 do ông Hoàng Sinh Trường (Giám đốc Công ty TNHH Bách khoa) vay Nhà trường để thực hiện các hợp đồng của Công ty với số tiền 1,3 tỷ đồng, đến năm 2011, Công ty đã ngừng hoạt động nên không có nguồn thu để trả cho Trường và bị Nhà trường thu hồi con dấu song chưa giải thể. Trước đó, tại Báo cáo kiểm toán việc quản lý sử dụng tài chính, tài sản nhà nước năm 2017 của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, KTNN đã có kiến nghị, tuy nhiên đến thời điểm kiểm toán (tháng 6/2020), Trường vẫn chưa xử lý dứt điểm đối với khoản tạm ứng này. Qua kiểm tra tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán của Trường cho thấy, năm 2018, Công ty TNHH Bách khoa đã có công văn giải trình do đơn vị gặp khó khăn trong sản xuất nên đơn vị làm công văn đề xác nhận khoản nợ trên và sẽ bố trí trả nợ khi có đủ nguồn thu.

Bên cạnh đó, qua kiểm toán chi tiết 6 viện trực thuộc Trường cho thấy, các viện đều chưa thực hiện đối chiếu công nợ cuối năm. Tại Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh, nhiều khoản nợ từ năm 2009, 2010, 2011 đến nay chưa đơn đốc xử lý dứt điểm.

Qua kiểm toán, KTNN tiếp tục kiến nghị Trường xử lý dứt điểm đối với khoản tạm ứng kéo dài chưa thu hồi của ông Hoàng Sinh Trường. Đồng thời, có biện pháp xử lý các khoản nợ đọng học phí của sinh viên, học sinh đã thôi học, nghỉ học, đình chỉ số tiền nợ đọng hơn 9,7 tỷ đồng. Cùng với đó, chỉ đạo Viện Khoa học và Công nghệ nhiệt lạnh xử lý công nợ tồn đọng qua nhiều năm.

Nhiều diện tích đất bị lấn chiếm, trang thiết bị lạc hậu

Trong công tác quản lý nhà đất, trụ sở làm việc, theo Báo cáo

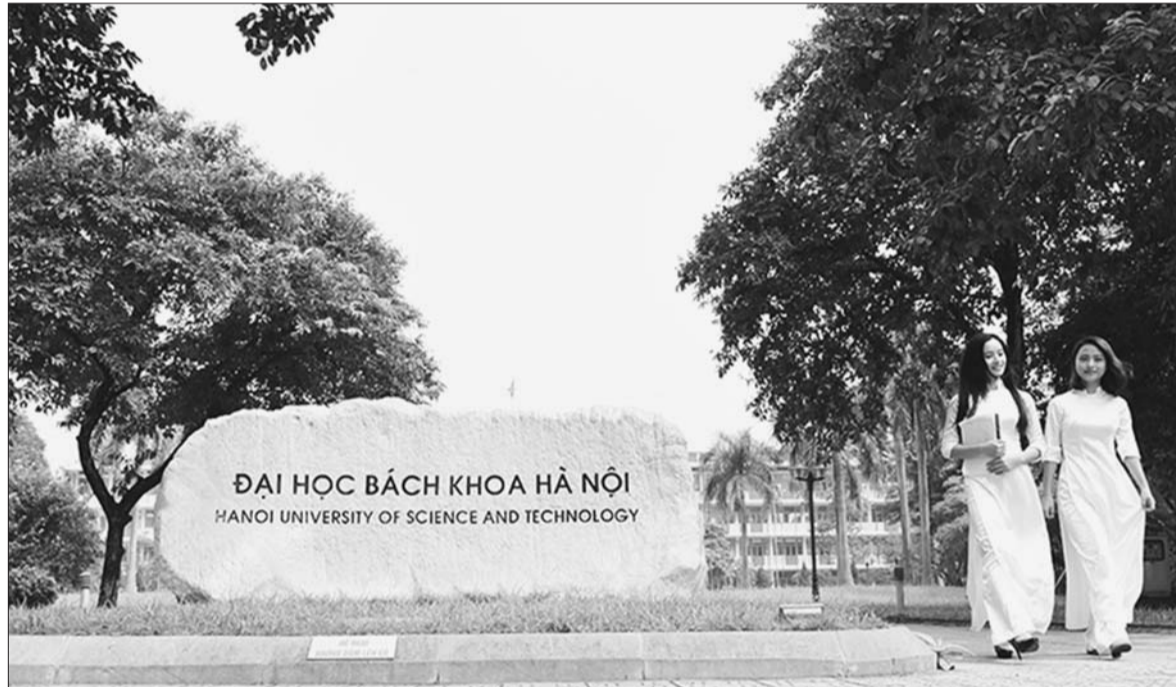
Qua kết quả kiểm toán

**VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI CHÍNH CÔNG, TÀI SẢN CÔNG
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI:**

Kỳ II Chấn chỉnh công tác quản lý công nợ, đất đai, tăng cường đầu tư trang thiết bị đào tạo

□ Đ. KHOA

Kiểm toán công tác quản lý công nợ và công tác quản lý đất đai, tài sản của Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, KTNN đã chỉ ra nhiều bất cập. Trên cơ sở đó, KTNN kiến nghị Trường chấn chỉnh, xử lý dứt điểm công nợ, quản lý đất đai, tài sản nhà nước đúng quy định; đồng thời tăng cường, thay thế trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành để đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học.



KTNN kiến nghị Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xử lý dứt điểm diện tích đất đang bị lấn chiếm

Ảnh minh họa

kiểm toán, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội quản lý, sử dụng diện tích đất được giao là 256.520,6m², chia làm 18 ô, trong đó 12 ô đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (81.244,6m²), còn 6 ô chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (chiếm 175.276m²). Tuy nhiên, một số khu đất đang xây ra lấn chiếm với diện tích 4.967,85m² (ô số 4 và ô số 13) và phường Bách khoa mượn đất làm chợ tạm từ nhiều năm trước. Tính đến tháng 6/2020, các khu đất trên Trường chưa tiến hành các thủ tục cần thiết để đầu tư xây dựng phục vụ nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Bên cạnh đó, tại tầng 2 tòa nhà A17, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội cho Công ty BK-Holdings mượn diện tích 432m² và Công ty TNHH MTV Tư vấn và chuyển

giao công nghệ Bách khoa mượn làm văn phòng 40m², không thu tiền thuê. Giá thuê một năm ước tính đối với Công ty BK-Holdings là 596,1 triệu đồng và Công ty TNHH MTV Tư vấn và chuyển giao công nghệ Bách khoa là 55,2 triệu đồng (đơn giá 115.000 đồng/m²/tháng).

Cũng theo kết quả kiểm toán, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội thông qua Công ty BK-Holdings góp vốn cho Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội nhưng hai bên chỉ bàn giao tài sản nhà và thiết bị với giá trị gần 38,4 tỷ đồng mà chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu, do Trường Đại học Bách khoa Hà Nội không có quyền chuyển quyền sử dụng đất. Qua kiểm toán cho thấy, hai bên không có quy định rõ là góp vốn hay cho thuê; việc góp vốn, sử dụng tài sản chưa thực hiện theo

một quy định cụ thể nào. Năm 2018, 2019, hai bên chưa xác định chi phí hao mòn, khấu hao do sử dụng giá trị tài sản nêu trên hình thành nguồn vốn bảo toàn tài sản.

Trong quản lý tài sản, kết quả kiểm toán cũng chỉ ra một số bất cập. Theo đó, Trường còn theo dõi vào tài sản một số trang thiết bị không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản từ nhiều năm trước, chưa phù hợp quy định. Trang thiết bị tại một số phòng thí nghiệm cũ, lạc hậu, nhiều trang thiết bị đã không còn sử dụng được, chỉ làm giá trị thực quan hoặc bỏ lưu kho. Tại Công ty Cổ phần Nghiên cứu kỹ thuật cơ khí chính xác, tài sản duy nhất là 12 thiết bị cũ, lạc hậu từ năm 1956 đến năm 1984 do Liên Xô tài trợ.

Tại các phòng thí nghiệm, phòng thực hành của một số viện (Viện Kỹ thuật hóa học, Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông,

Viện Khoa học công nghệ và Môi trường...) chưa theo dõi chi tiết nhập - xuất - tồn vật tư, linh kiện thí nghiệm, thực hành. Một số tài sản ở các viện chưa cập nhật đầy đủ thông tin về số hiệu tài sản, xuất xứ, năm đưa vào sử dụng cũng như tình trạng hiện tại. Điển hình như tại Viện Kỹ thuật hóa học có đến 858/902 danh mục đã hết hao mòn, nhiều trang thiết bị có trước năm 1970, 1987 vẫn đang sử dụng; Viện Công nghệ thông tin và Truyền thông nhiều máy tính có từ năm 2007; Viện Khoa học công nghệ và Môi trường nhiều trang thiết bị có từ năm 2000, 2001... vẫn đang sử dụng.

Theo KTNN, việc Trường chưa tập trung đầu tư, mua sắm trang thiết bị thực hành, thí nghiệm phục vụ công tác đào tạo, thực hành, nghiên cứu khoa học; hệ thống các phòng học, phòng thí nghiệm, linh kiện, máy móc, hệ thống thí nghiệm, thực hành nhiều trang thiết bị cũ, lạc hậu làm hạn chế sự tiếp cận về kỹ thuật, công nghệ mới đối với sinh viên, nghiên cứu sinh.

Trước thực tế trên, KTNN kiến nghị Trường Đại học Bách khoa Hà Nội xử lý dứt điểm diện tích đất đang bị lấn chiếm; thực hiện quản lý, sử dụng đất đúng mục đích theo quy định. Đồng thời, có biện pháp quản lý tài sản Trường đã bàn giao cho Trường Cao đẳng nghề Bách khoa Hà Nội theo quy định trên nguyên tắc bảo toàn tài sản nhà nước; xem xét, chuyển hình thức từ cho mượn sang cho thuê tại tầng 2 nhà A17 đối với Công ty BK-Holdings và Công ty TNHH MTV Tư vấn và chuyển giao công nghệ Bách khoa theo đúng quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

KTNN cũng kiến nghị Trường Đại học Bách khoa Hà Nội tăng cường, thay thế trang thiết bị cho các phòng thí nghiệm, xưởng thực hành để đảm bảo chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học. ■

Thu về ngân sách hơn 1.100 tỷ đồng qua thanh tra, kiểm tra

Đến hết tháng 4/2022, ngành thuế đã thực hiện 11.087 cuộc thanh tra, kiểm tra, đạt 15,1% kế hoạch năm 2022, bằng 83,15% so với cùng kỳ năm 2021; kiểm tra 173.169 hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế, bằng 123,16% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh tra, kiểm tra là 8.168,32 tỷ đồng, bằng 83,62% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó: Tổng số thuế tăng thu qua thanh tra, kiểm tra là 2.152,06 tỷ đồng; giảm khấu trừ là 431,57 tỷ đồng; giảm lỗ 5.584,69 tỷ đồng. Tổng số tiền thuế nộp vào

ngân sách là 1.178,48 tỷ đồng, bằng 54,76% số tăng thu qua thanh tra, kiểm tra.

THÙY ANH

Tháo gỡ bất cập trong quản lý ô tô công

Phó Thủ tướng Lê Minh Khái giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức xây dựng Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 04/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

Phó Thủ tướng yêu cầu Dự thảo trên phải trình Chính phủ trong tháng 10/2022 theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong đó, cần bảo đảm

lấy đủ ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; các giải pháp chính sách tại Dự thảo Nghị định cần xử lý, tháo gỡ dứt điểm các hạn chế, bất cập; không để tiếp tục phát sinh vướng mắc, bất cập trong quản lý tài sản công là xe ô tô tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và DNNN; bảo đảm chấp hành nghiêm chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng ô tô công, nâng cao hiệu quả sử dụng xe ô tô công, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tăng cường tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các Bộ, địa phương gắn với công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ của các cơ quan quản lý nhà nước. ■ **HỒNG NHUNG**

CAM - mô hình phổ biến trong quản lý, kinh doanh

CAM là mô hình phổ biến trong quản lý và kinh doanh nhằm hướng tới phát triển bền vững. Theo Hiệp hội KTNB Hoa Kỳ (IIA), đây là một phương pháp luận sáng tạo cung cấp sự đảm bảo tích hợp dựa trên việc đánh giá các quá trình kiểm soát và quản lý rủi ro, xem xét tất cả các mục tiêu kinh doanh và quản trị thích hợp thông qua cách tiếp cận đánh giá thống nhất và duy nhất.

Khi ứng dụng CAM, từ quan điểm phát triển bền vững, bộ phận KTNB cần xây dựng một hệ thống chỉ tiêu đánh giá hiệu quả của thông tin, hoạt động và đối tượng cần đánh giá, chuẩn hóa dữ liệu của các chỉ số đánh giá. Việc chuẩn hóa dữ liệu có thể được thực hiện bởi phương pháp cho điểm chuyên gia để định lượng các chỉ tiêu định tính. Sau đó, các chỉ số chi phí và lợi ích được thiết kế về đơn vị đo đảm bảo tiêu chuẩn hóa và thực hiện đánh trọng số của các chỉ số theo phương pháp trọng lượng.

Các chuyên gia nhấn mạnh rằng, mô hình CAM vừa mang tính khách quan vừa mang tính cấu trúc, cung cấp cho KTNB sự tích hợp đầy đủ các mục tiêu của đơn vị. CAM hoàn toàn phù hợp với các mô hình quản lý rủi ro DN và KSNB của Ủy ban Các tổ chức tài trợ (COSO's). Nó cũng được coi là một trong những biện pháp chính hỗ trợ mô hình ba tuyến phòng thủ của DN.

Thuộc tính quan trọng của CAM là cách tiếp cận khách quan, có tính hệ thống; các tham số có thể linh hoạt trong khi vẫn duy trì cấu trúc và tính nhất quán trong ứng dụng. Do đó, CAM đảm bảo tính khách quan và cung cấp cách

Vấn đề bạn đọc quan tâm

“Đo” hiệu quả kiểm soát nội bộ qua mô hình đánh giá toàn diện

□ TS. TRẦN PHƯƠNG THÙY - Học viện Ngân hàng

Hiện nay, sứ mệnh của kiểm toán nội bộ (KTNB) trong các tổ chức ngày càng được chú trọng. Với khối lượng công việc lớn, thông tin đa dạng, phức tạp, bộ phận KTNB cần có cách tiếp cận bài bản và hệ thống để đánh giá toàn diện cũng như đo lường hiệu quả của kiểm soát nội bộ (KSNB). Việc vận dụng mô hình đánh giá toàn diện (CAM) sẽ giúp KTNB thực hiện được mục tiêu này.



Bộ phận KTNB cần có cách tiếp cận bài bản và hệ thống để đánh giá toàn diện cũng như đo lường hiệu quả của kiểm soát nội bộ - Ảnh minh họa

thức để đo lường các KSNB. Nó thực hiện theo cách tương quan chặt chẽ với các mục tiêu kiểm soát/giảm thiểu rủi ro để hỗ trợ hoạt động kinh doanh và quản trị của tổ chức.

Các nhóm tiêu chí quan trọng trong ứng dụng mô hình CAM

Theo Chuẩn mực KTNB số 2130 (Kiểm soát) của IIA (2016), KTNB phải trợ giúp tổ chức duy trì các kiểm soát hiệu quả thông qua việc đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của kiểm soát và kích lệ các hoạt động cải tiến liên tục.

Trong đó, Chuẩn mực 2130.A1 yêu cầu bộ phận KTNB phải đánh giá mức độ đầy đủ và hiệu quả của các kiểm soát để phản hồi các rủi ro trong hệ thống quản trị, hoạt động và hệ thống thông tin của tổ chức. Chuẩn mực KTNB số 2120 (Quản lý rủi ro) của IIA cũng yêu cầu các kiểm toán viên nội bộ nên đánh giá tính hiệu quả và đưa ra khuyến nghị nhằm hoàn thiện khung quản lý rủi ro.

Tuy nhiên, do giới hạn về nhân lực, chi phí và thời gian, quá trình giám sát của KTNB thường bị phân tán giữa các mục tiêu tuân thủ

quy định hiện hành, tính tin cậy, trung thực của các thông tin báo cáo tài chính và hiệu lực, hiệu quả, kinh tế của các hoạt động. Vì vậy, việc lập kế hoạch KTNB thường bị chi phối theo các loại hình kiểm toán như kiểm toán tuân thủ, kiểm toán báo cáo tài chính hay kiểm toán hoạt động.

Để thực hiện đúng bản chất và sứ mệnh cung cấp sự đảm bảo về tính đầy đủ tổng thể của hệ thống quản trị nội bộ, KTNB cần sử dụng mô hình CAM trong việc đánh giá rủi ro hay KSNB. Theo đó, vận dụng mô hình CAM trong đánh giá tính kinh tế, hiệu quả, hiệu lực của KSNB được thực hiện như sau:

Một là, tiêu chí đánh giá về tính hiệu lực của KSNB gồm 2 khía cạnh: Nhóm tiêu chí đánh giá thiết kế của KSNB và nhóm tiêu chí đánh giá về tính hữu hiệu của KSNB.

Trong đó, đánh giá thiết kế KSNB đòi hỏi mức độ phù hợp (mức độ mà hoạt động kiểm soát giải quyết mục tiêu kiểm soát thích hợp được phân tích); tính kịp thời (thời gian để các kiểm soát phản hồi với các vụ việc tiêu cực từ khi

xảy ra đến khi khắc phục, hạn chế tác động của nó đối với các mục tiêu kiểm soát hoặc thời gian gây ra các tác động tiêu cực). Việc đánh giá thiết kế KSNB còn dựa trên tiêu chí: Sự lan tỏa, bao phủ của KSNB (các hoạt động kiểm soát cần đảm bảo giải quyết và kiểm soát được các rủi ro đáng kể); sức mạnh của KSNB (ảnh hưởng đến xác suất của hiệu lực kiểm soát nếu các rủi ro liên quan phát sinh, bao gồm: Quyền quyết định, sự tách biệt giữa các đối tượng chịu trách nhiệm cho các giai đoạn khác nhau, tính độc lập, yếu tố kiểm soát tích hợp, tự động hóa, khả năng thích ứng của kiểm soát, khả năng xác định nguồn gốc của các vấn đề kiểm toán).

Nhóm tiêu chí về tính hữu hiệu của KSNB được đo lường bởi các tiêu chí: Sự sẵn có về tài chính, công nghệ hoặc nhân sự cần thiết để thực hiện các kiểm soát; tuân thủ các điều kiện như đã thiết kế, giả sử các điều kiện đó được coi là đủ; mức độ không đạt được các mục tiêu kiểm soát (tức là liên quan đến các chính sách quản lý rủi ro hoặc các biện pháp kiểm soát không đầy đủ).

Hai là, nhóm tiêu chí về tính kinh tế của KSNB được đo lường bằng các tiêu chí: Chi phí kiểm soát, chi phí giải quyết các vấn đề còn tồn tại, lỗ hỏng, thiệt hại/tồn thất gặp phải khi KSNB chưa ngăn chặn, xử lý kịp thời các rủi ro.

Tóm lại, việc vận dụng mô hình CAM sẽ giúp bộ phận KTNB xây dựng các tiêu chí đánh giá tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của KSNB nhằm hỗ trợ nhà quản trị cấp cao trong quản trị DN và quản lý rủi ro, đồng thời cũng hỗ trợ rất lớn cho KTNB trong việc lập kế hoạch kiểm toán. ■

Sổ tay thuế Việt Nam 2022

Ấn phẩm mới do PwC Việt Nam phát hành dựa trên các quy định và thực tiễn về thuế hiện hành. Tài liệu này đóng vai trò như một công cụ tham khảo hữu ích cho DN với các phân tích cụ thể về Thông tư số 24/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính sửa đổi Thông tư số 48/2019/TT-BTC hướng dẫn việc trích lập và xử lý các khoản dự phòng; Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ đưa ra nhiều biện pháp hỗ trợ DN; Nghị định số 15/2022/NĐ-CP quy định chính sách miễn, giảm thuế năm 2022 và khấu trừ thuế đối với các khoản chi hỗ trợ Covid-19...

Quy định và các vấn đề chung về trị giá hải quan

Đây là chủ đề của Hội thảo do KPMG tổ chức ngày 12/5 nhằm giúp DN hiểu và cập nhật các quy định về hải quan. Đồng thời, tại Hội thảo, các chuyên gia của KPMG cũng chia sẻ với DN phương pháp xác định trị giá hải quan và các vấn đề chung thường gặp đối với cơ quan hải quan ở khâu thông quan.

Quản trị nguồn vốn và dòng tiền

Nhằm chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong công tác quản trị nguồn vốn và dòng tiền, ngày 12/5, Trung tâm Đào tạo Smart Train phối hợp cùng PwC Việt Nam và Hiệp hội Chuyên gia tài chính Hoa Kỳ (AFP) tổ chức Hội thảo “Tầm quan trọng của chức năng nguồn vốn trong DN và phương thức quản trị hiệu quả”. Tại đây, các chuyên gia thảo luận cùng DN về vai trò của quản trị tài chính thông qua dự báo dòng tiền, quản lý tính thanh khoản, xác định cấu trúc vốn tối ưu và quản trị rủi ro tài chính. ■

BẮC SƠN



Tim hiệu về KTNB

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)

(Tiếp theo kỳ trước)

Hoạt động 2: Phát triển cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin tuyên truyền

- Trang bị cho TSHT Báo Kiểm toán một số tính năng mở rộng nhằm tăng kênh tương tác, tăng hiệu quả tuyên truyền; Xây dựng, phát hành Báo điện tử Kiểm toán bằng tiếng Anh nhằm mở rộng phạm vi thông tin, tuyên truyền, góp phần nâng cao vị thế của KTNN trong cộng đồng kiểm toán quốc tế.

- Phát triển bổ sung một số ứng dụng công nghệ thông minh (AI) vào hoạt động của TSHT; Nâng cấp, tối ưu các thuật toán của các hạng mục AI đã triển khai giai đoạn 2021 - 2022.

6.2. Phát triển về Thông tin tuyên truyền

6.2.1. Mục tiêu

(1) Phát triển Báo Kiểm toán theo hướng hiện đại, chất lượng và hiệu quả, xứng tầm là cơ quan ngôn luận của KTNN; tăng cường ứng dụng các kỹ thuật lõi trong cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; lấy phương thức “Tòa soạn hội tụ, đa phương tiện” làm trung tâm nhằm tăng tốc độ sản xuất và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác thông tin tuyên truyền;

(2) Phát triển Công thông tin điện tử KTNN xứng tầm vị trí điểm truy cập, cung cấp thông tin chính thống của KTNN trên môi trường mạng; trở thành địa chỉ cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin về hoạt động của KTNN, kết quả kiểm toán và các lĩnh vực liên quan.

6.2.2. Thực trạng thông tin tuyên truyền của Kiểm toán nhà nước

(1) Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, các cơ quan báo chí, truyền thông của KTNN đã đảm bảo hoạt động theo đúng quy định, tôn chỉ, mục đích, là cơ quan tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền các hoạt động kiểm toán và các lĩnh vực khác liên quan góp phần vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; đáp ứng tốt hơn nhu cầu thông tin của bạn đọc, công chúng về các lĩnh vực kinh tế - tài chính và kế toán - kiểm toán, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của KTNN; góp phần nâng cao vị thế, uy tín của KTNN Việt Nam trong hệ thống chính trị cũng như trên trường quốc tế.

KTNN đã chủ động xây dựng Kế hoạch truyền thông hàng năm, chủ động ưu tiên cung cấp thông tin sớm cho các cơ quan báo chí.

(2) Một số mặt còn hạn chế

- Nguồn lực về con người và cơ sở vật chất vẫn còn thiếu và yếu, còn khoảng cách so với nhu cầu thực tế để có thể đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

- Việc ứng dụng CNTT trong hoạt động thông tin tuyên truyền nhằm gia tăng phạm vi, cải tiến phương thức và đa dạng hóa các nền tảng truyền tải thông tin tới bạn đọc còn hạn chế nhất định.

- Chất lượng tuyên truyền về KTNN và các lĩnh vực liên quan trên các kênh báo chí - truyền thông trong Ngành chưa được đổi mới một cách toàn diện về nội dung, phương thức thể hiện. ■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Sẽ thực hiện thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện

□ MINH ANH

Số hóa 100% thủ tục hải quan

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan Nguyễn Văn Cận vừa phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành hải quan đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Mục tiêu của Kế hoạch là phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành hải quan số, chuyển đổi số toàn diện trong công tác quản lý nhà nước về hải quan với hệ thống công nghệ thông tin (CNTT) có mức độ tích hợp cao, có tính mở, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng toàn diện nhu cầu xử lý tự động tất cả các khâu nghiệp vụ hải quan từ khâu đầu đến khâu cuối, thực hiện thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện và nhu cầu khai thác thông tin, sử dụng thông tin trên cơ sở ứng dụng những thành tựu mới nhất về công nghệ của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4...

Cụ thể, Kế hoạch sẽ đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động nghiệp vụ hải quan toàn diện, đồng bộ với chuyển đổi số của DN, các Bộ, ngành trong triển khai Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN theo hướng tập trung hóa, hiện đại hóa, tự động hóa công tác quản lý điều hành nghiệp vụ hải quan, công tác tham mưu, thực thi nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Cùng với đó, các quy trình, thủ tục hải quan đơn giản được số hóa tối đa, các lĩnh vực nghiệp vụ được tích hợp, liên thông, tự động hóa mức độ cao; đẩy mạnh kiểm tra trước và sau thông quan, giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan... với các trang thiết bị hiện đại nhằm giảm thiểu can thiệp của con người trong quá trình thông quan hàng hóa.

Thực hiện thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện là một trong những mục tiêu quan trọng được đặt ra trong Kế hoạch chuyển đổi số ngành hải quan đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Việc này được kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích cho cả 3 bên: Cơ quan hải quan; cộng đồng DN, người dân; các Bộ, ngành và các bên liên quan.



Chuyển đổi số sẽ giúp đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan

Ảnh minh họa

Thủ tục hải quan được thực hiện giữa cơ quan hải quan và DN xuất nhập khẩu hoàn toàn trên môi trường số (phi giấy tờ), mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện. Các hoạt động nghiệp vụ hải quan được quản lý tự động trên môi trường số trong toàn bộ quá trình thực hiện thủ tục hải quan, đảm bảo quản lý xuyên suốt từ khâu đầu đến khâu cuối đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh. 100% thủ tục hải quan được số hóa và thực hiện bằng phương thức điện tử. 95% các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan được chuyển sang dạng dữ liệu số. 100% hồ sơ nghiệp vụ kiểm soát hải quan cơ bản được chuyển sang dữ liệu điện tử, tiến tới số hóa.

Đối với kiểm tra sau thông quan, tự động xác định đối

tượng cần kiểm tra sau thông quan trên cơ sở áp dụng mô hình tự động phân tích, đánh giá rủi ro, phân tích số liệu thống kê... Tự động thu thập, tiếp nhận, phân tích thông tin về các hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh người và phương tiện thông qua thông tin tình báo, hợp tác quốc tế để lập các hồ sơ xác định trọng điểm các lô hàng có mức độ rủi ro cao theo các tiêu chí kiểm soát. Tự động phân tích, cảnh báo những giao dịch bất thường trong hoạt động xuất nhập khẩu của DN; tự động cảnh báo đến các địa chỉ cụ thể về lô hàng tình nghi và chỉ dẫn chi tiết biện pháp kiểm soát hải quan. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong đo lường tuân thủ để thiết lập và triển khai các phương án kiểm soát linh hoạt hiệu quả...

Lợi ích cho cả 3 bên

Việc chuyển đổi số nói trên được kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích cho cả 3 bên: Cơ quan hải quan; cộng đồng DN, người dân; các Bộ, ngành và các bên liên quan.

Đối với ngành hải quan, chuyển đổi số sẽ giúp đổi mới căn bản, toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan, nâng cao năng suất lao động của cán bộ công chức. Đặc biệt, việc chuyển đổi số giúp việc thực hiện thủ tục hải quan được thực hiện hoàn toàn trên môi trường số, mọi lúc, mọi nơi, mọi phương tiện thông qua hệ thống CNTT và nguồn dữ liệu lớn với sự hỗ trợ mạnh mẽ của các công nghệ mới, như: AI, dữ liệu lớn (Big Data)... Khi hệ thống CNTT được cả cơ quan hải quan, các cơ quan pháp luật

và các DN sử dụng hiệu quả thì các bên liên quan tới một giao dịch xuất khẩu/nhập khẩu hàng hóa có thể chuyển dữ liệu tới một hệ thống xử lý tập trung. Cơ quan hải quan có thể gửi dữ liệu theo yêu cầu của các đơn vị thông quan tại cửa khẩu, tạo ra cơ chế thông quan “một cửa” nhanh chóng. Việc thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước về hải quan nhất quán, mọi giao dịch được xử lý thống nhất, đảm bảo áp dụng nhất quán các quy định pháp luật trong nước và đối xử ngang bằng với tất cả đối tác thương mại...

Đối với DN, việc chuyển đổi số của ngành hải quan sẽ giúp thời gian thông quan hàng hóa nhanh chóng, giảm chi phí logistics, nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc làm này còn tạo thuận lợi cho DN trong quá trình làm thủ tục, cho phép DN khai báo và thực hiện thủ tục hải quan mọi lúc, mọi nơi, trên mọi phương tiện. DN chỉ khai thông tin hàng hóa một lần để thực hiện nhiều thủ tục hành chính qua hệ thống một cửa quốc gia, dễ dàng theo dõi tiến trình xử lý của các cơ quan quản lý nhà nước trong chuỗi cung ứng...

Việc chuyển đổi số của ngành hải quan còn góp phần nâng cao năng lực quản lý, nâng cao hiệu quả và tính minh bạch trong quản lý của các Bộ, ngành và các bên liên quan, thúc đẩy việc hình thành chính phủ điện tử, chính phủ số. Cụ thể, các Bộ, ngành và các bên liên quan được chia sẻ thông tin về các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu thông qua hệ thống mà không phải đề nghị cơ quan hải quan cung cấp thông tin; phối hợp cùng cơ quan hải quan nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình làm thủ tục hải quan, thông quan và sau khi thông quan. Các Bộ, ngành liên quan cũng có thể thực hiện thủ tục cấp phép, kiểm tra chuyên ngành... liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên một hệ thống, qua đó góp phần cải cách thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí xây dựng hệ thống CNTT...■

Ngân hàng sẽ cải thiện hiệu quả hoạt động kinh doanh

Theo báo cáo cập nhật về ngành ngân hàng Việt Nam do Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm Moody's Investors Service (Moody's) công bố mới đây, bất chấp ảnh hưởng từ dịch bệnh, hoạt động kinh doanh năm 2021 của các ngân hàng vẫn đạt được kết quả tích cực.

Cụ thể, doanh thu tăng đáng kể khi tỷ lệ thu nhập lãi cận biên (NIM) tiếp tục mở rộng, dẫn đến tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA) gia tăng dù phải đẩy mạnh dự phòng rủi ro cho vay. Tỷ lệ nợ có vấn đề giảm nhờ các biện pháp hỗ trợ của các cơ quan quản lý, trong khi sức khỏe nguồn vốn được cải thiện. Nhờ thu nhập lãi thuần gia tăng, ROA bình quân của các ngân hàng được xếp hạng

đã tăng từ mức 1,2% trong năm 2020 lên 1,4% vào năm 2021... Tiếp đà tăng trưởng năm 2021, Moody's nhận định hiệu quả kinh doanh của các ngân hàng sẽ tiếp tục được cải thiện khi tác động từ đại dịch Covid-19 suy giảm.

T. ĐỨC

4 tháng, xuất khẩu thủy sản đạt gần 3,6 tỷ USD

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết, tháng 4/2022, thủy sản xuất khẩu của Việt Nam ước đạt hơn 1 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 4 tháng năm 2022 đạt gần 3,6 tỷ USD, cao hơn 44,5% so với cùng kỳ năm 2021. Trong tháng 4, xuất khẩu thủy sản sang Mỹ tăng khoảng 79%, đạt hơn 266 triệu USD; lũy kế 4 tháng, xuất khẩu

thủy sản sang Mỹ đạt 842 triệu USD, tăng 74% so với cùng kỳ năm ngoái. Xuất khẩu thủy sản sang Trung Quốc trong tháng 4 tăng gấp hơn 2 lần, đạt 216 triệu USD; lũy kế đến hết tháng 4, xuất khẩu thủy sản sang thị trường này đạt 578 triệu USD, tăng 94% so với cùng kỳ. Trong 4 tháng, thủy sản của Việt Nam xuất khẩu sang EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và nhiều thị trường khác đều ghi nhận tăng trưởng hai con số.

T. HUYỀN

Cắt giảm, đơn giản hóa 27 thủ tục hành chính trong lĩnh vực ngân hàng

Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) cho biết, tiếp tục triển khai Nghị quyết số 68/NQ-CP năm

2020 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025, NHNN đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1844/QĐ-TTg ngày 02/11/2021 về phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý của NHNN.

Theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, năm 2021, 2022, NHNN tiếp tục cắt giảm được 5% trên tổng số quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực ngân hàng, cụ thể là cắt giảm, đơn giản hóa 27 quy định thủ tục hành chính tại 7 thông tư, 1 nghị định do NHNN làm đầu mối xây dựng.■

THÀNH ĐỨC

Hơn 161.000 tỷ đồng đầu tư hai dự án vành đai liên vùng

Phát triển hạ tầng giao thông là một trong ba đột phá chiến lược đã được Đảng, Nhà nước xác định. Dự án đường Vành đai 3 TP. HCM và Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội là hai trong những dự án trọng điểm quốc gia có ý nghĩa hết sức quan trọng đang được triển khai đầu tư tích cực. Với mục tiêu hoàn thành ngay trong giai đoạn 2021-2025, hai dự án này không chỉ đáp ứng nhu cầu giảm tải áp lực cho giao thông khu vực nội đô, tạo bước đột phá về phát triển kinh tế - xã hội cho các địa phương trong vùng Thủ đô và vùng Nam Bộ mà còn tạo không gian phát triển mới để cải thiện năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

Phó Chủ tịch UBND TP. Hà Nội Dương Đức Tuấn cho biết, Dự án Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội có tổng mức đầu tư lớn, hình thức đầu tư hỗn hợp giữa đầu tư công và đầu tư theo phương thức đối tác công - tư (PPP). Cụ thể, tổng mức đầu tư của Dự án là 85.813 tỷ đồng, chia thành 3 nhóm dự án thành phần. Trong đó, nhóm 1 là giải phóng mặt bằng (GPMB), nhóm 2 là dự án đường đô thị song hành dưới thấp và nhóm 3 là dự án xã hội hóa theo hình thức PPP và hợp đồng BOT (xây dựng - kinh doanh - chuyển giao) do nhà đầu tư đảm nhận.

Vốn đầu tư nhóm 1 và 2 do ngân sách T.Ư và địa phương đảm nhận, nhóm 3 do nhà đầu tư BOT đảm nhận với tổng mức đầu tư hơn 29.400 tỷ đồng. Phần vốn ngân sách T.Ư và địa phương đã được cân đối tương đối hoàn chỉnh trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Cụ thể, vốn T.Ư dự kiến cân đối trên 28.000 tỷ đồng; 3 địa phương: Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Ninh cân đối trên 28.000 tỷ đồng, trong đó phần vốn của Hà Nội là chủ yếu, tiếp đó đến Bắc Ninh và Hưng Yên.

Cần cơ chế đặc thù để triển khai các dự án vành đai liên vùng

□ LÊ HÒA

Việc đầu tư xây dựng hai dự án Vành đai 3 TP. HCM và Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội sẽ là động lực mới để vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bứt phá trong thời gian tới. Tuy nhiên, để tạo thuận lợi triển khai các dự án này, rất cần những cơ chế đặc thù cho các địa phương và DN khi tham gia dự án.



Cần những cơ chế đặc thù cho các địa phương và DN khi tham gia dự án

Ảnh minh họa

Đối với Dự án Vành đai 3 TP. HCM, Giám đốc Sở Giao thông vận tải (GTVT) TP. HCM Trần

81%, tương đương 61.000 tỷ đồng, Chính phủ đã chấp thuận phương thức triển khai Dự án

tham gia vốn ngân sách địa phương (NSDP) là 24.000 tỷ đồng, Bình Dương 9.600 tỷ đồng, Đồng Nai khoảng 2.000 tỷ đồng và Long An khoảng 1.000 tỷ đồng.

Dự án đường Vành đai 4 vùng Thủ đô có chiều dài 112,8km, gồm 103,1km đường Vành đai 4 và 9,7km tuyến nối cao tốc theo hướng cao tốc Nội Bài - Hạ Long. Dự án có 58,2km đi qua TP. Hà Nội, 19,3km đi qua tỉnh Hưng Yên, 25,6km đường Vành đai 4 và tuyến nối 9,7km đi qua tỉnh Bắc Ninh. Đối với Dự án đường Vành đai 3 TP. HCM có tổng chiều dài 76,34km đi qua 4 địa phương; trong đó 47,51km đi qua địa bàn TP. HCM, 11,26km đi qua địa phận tỉnh Đồng Nai, 10,76km đi qua tỉnh Bình Dương và 6,81km đi qua địa phận tỉnh Long An.

Quang Lâm thông tin, Dự án có tổng mức đầu tư gần 75.400 tỷ đồng, dự kiến giải ngân trong giai đoạn 2020-2025 khoảng

theo hình thức đầu tư công, các địa phương theo cơ chế sẽ tham gia 50% tổng mức đầu tư dự án thành phần. Trong đó, TP. HCM

Đề xuất nhiều cơ chế đặc thù cho các dự án

Theo kế hoạch, Dự án đường Vành đai 3 TP. HCM và Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội sẽ được trình Quốc hội xem xét, quyết định chủ trương đầu tư tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XV trong tháng 5 này. Hiện Hà Nội và TP. HCM rất quyết tâm thúc đẩy các dự án, tuy nhiên, theo

nhận định của nhiều chuyên gia, để có thể triển khai hai dự án trọng điểm này vẫn còn không ít khó khăn, trong đó công tác GPMB là điểm mấu chốt.

Đơn cử, Dự án Vành đai 4 vùng Thủ đô với quy mô GPMB tương đối lớn (1.341ha tại 3 tỉnh, thành phố), chiếm 19.000 tỷ đồng trên tổng mức đầu tư 85.813 tỷ đồng của toàn Dự án. Việc GPMB càng chậm dẫn tới hệ lụy chậm tiến độ, tỷ lệ giải ngân thấp, vì vậy, các địa phương đều kiến nghị cơ chế đặc thù đối với công tác này. Theo đó, ngoài việc tách công tác GPMB ra thành dự án độc lập để thực hiện trước và sớm, các địa phương còn đề xuất có cơ chế cho phép chỉ định thầu một số nội dung đối với công tác GPMB.

Ngoài cơ chế về công tác GPMB, một vấn đề quan trọng nữa chính là vốn đầu tư của hai dự án. Đề cập đến việc này, Thứ trưởng Bộ GTVT Lê Đình Thọ cho biết, Dự án đường Vành đai 3 TP. HCM và Vành đai 4 vùng Thủ đô Hà Nội, Bộ đã kiến nghị Chính phủ xem xét trình Quốc hội ban hành cơ chế đặc thù tương tự Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2. Theo đó, đối với cơ chế nguồn vốn cho đầu tư, đề xuất cho sử dụng linh hoạt nguồn vốn của ngân sách T.Ư và NSDP để phát triển Dự án; cho phép tăng tổng mức đầu tư trung hạn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn dự kiến tạm thu của các địa phương.

Đồng thời, đề xuất Quốc hội cho phép Chính phủ phát hành trái phiếu để các địa phương vay lại nhằm đáp ứng yêu cầu tiền độ giải ngân cho Dự án, đặc biệt trong giai đoạn 2024-2025, các địa phương chịu trách nhiệm cân đối nguồn thu NSDP để hoàn trả trong giai đoạn 2026-2030. Về phân cấp và tổ chức thực hiện Dự án, trước hết, phân chia Dự án thành các dự án thành phần, giao địa phương tổ chức thực hiện. ■

Đề xuất hơn 8.360 tỷ đồng xây cao tốc Dầu Giây - Tân Phú

Bộ Giao thông vận tải vừa trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc Dầu Giây - Tân Phú (giai đoạn 1) theo phương thức hợp tác công - tư. Cụ thể, Dự án được đề xuất đầu tư với tổng chiều dài khoảng 60,1km; điểm đầu của Dự án thuộc địa phận xã Xuân Thạnh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; điểm cuối thuộc địa phận xã Phú Trung, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Sơ bộ tổng mức đầu tư Dự án là hơn 8.360 tỷ đồng; trong đó chi phí xây dựng là hơn 4.962 tỷ đồng, chi phí giải phóng mặt bằng hơn 1.287 tỷ đồng.

THU HUYỀN

Petrovietnam và EVN ký kết hợp đồng mua bán điện

Vừa qua, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Petrovietnam) và Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) đã ký kết Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Nhiệt điện (NMNĐ) Sông Hậu 1 giai đoạn vận hành thương mại.

Dự án NMNĐ Sông Hậu 1 với quy mô công suất 2x600MW được khởi công xây dựng ngày 16/5/2015 tại ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang do Petrovietnam làm Chủ đầu tư và Tổng công ty Lắp

máy Việt Nam làm Tổng thầu EPC. Ngày 26/11/2020, tổ máy số 01 NMNĐ Sông Hậu 1 đã hòa đồng bộ và bắt đầu phát điện lên hệ thống điện quốc gia và ngày 12/4/2022, Nhà máy đã được Tổng thầu EPC bàn giao cho Chủ đầu tư để sẵn sàng đi vào vận hành thương mại toàn Nhà máy, ghi thêm một dấu ấn của Petrovietnam trong lịch sử phát triển nguồn điện của đất nước. Việc ký kết hợp đồng mua bán điện là bước đi quan trọng để NMNĐ Sông Hậu 1 chính thức tham gia chào giá trên thị trường phát điện cạnh tranh, hòa chung nhịp phát triển ngành điện Việt Nam, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng đất nước.

P. KHANG

Vốn điều lệ của hệ thống ngân hàng tăng thêm khoảng 100.000 tỷ đồng

Số liệu thống kê của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tính đến hết tháng 9/2021 cho thấy, tổng vốn điều lệ toàn hệ thống các tổ chức tín dụng đạt 715.580 tỷ đồng. Trong đó, nhóm ngân hàng thương mại (NHTM) có vốn nhà nước với tổng vốn điều lệ đạt 169.690 tỷ đồng, nhóm NHTM cổ phần đạt 348.481 tỷ đồng.

Khởi NHTM cổ phần tiếp tục cho thấy mục tiêu tăng vốn mạnh mẽ, với tổng số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm trong năm 2022 lên tới hơn 87.000 tỷ đồng. Ở khối NHTM có vốn nhà nước, hầu hết các ngân hàng cũng đều lên kế hoạch tăng

vốn trong năm 2022. Nếu các ngân hàng thực hiện thành công kế hoạch tăng vốn điều lệ, ước tính vốn điều lệ của toàn hệ thống trong năm nay sẽ được bổ sung thêm khoảng hơn 100.000 tỷ đồng.

Đ. THÀNH

Giao dịch phái sinh tháng 4 tăng hơn 56% so với tháng trước

Thông kê từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) cho biết, trong tháng 4, giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh tăng mạnh so với tháng trước. Cụ thể, tổng khối lượng giao dịch hợp đồng tương lai (HĐTL) trong tháng đạt 4.053.391 hợp đồng, giá trị giao dịch theo danh nghĩa hợp đồng đạt 591.000 tỷ đồng. Tính bình quân, khối lượng giao dịch HĐTL trong tháng đạt 202.670 hợp đồng/phiên, tăng 56,68%, giá trị giao dịch đạt 29.550 tỷ đồng, tăng 53,15% so với tháng trước.

Chỉ số VN30 giảm 5,53% so với tháng trước và đạt 1.417,31 điểm tại thời điểm cuối tháng. Trong khi đó, giao dịch sản phẩm HĐTL VN30 tăng mạnh, khối lượng giao dịch bình quân đạt 202.601 hợp đồng/phiên, tăng 56,63%, giá trị giao dịch theo danh nghĩa hợp đồng bình quân đạt 29.483 tỷ đồng, tăng 52,77% so với tháng trước. Phiên giao dịch ngày 26/4 có khối lượng giao dịch lớn nhất, đạt 394.782 hợp đồng. Đây cũng là phiên có khối lượng giao dịch cao nhất kể từ đầu năm 2022. ■

H. ANH

**Doanh nghiệp gặp khó khăn
về cân đối dòng tiền**

Nền kinh tế đã mở cửa trở lại, tuy nhiên, với các DN, để có thể khôi phục hoạt động sản xuất, kinh doanh thì vấn đề thiếu vốn đang là một trong những rào cản lớn nhất hiện nay. Bình luận về vấn đề trên, ông Đậu Anh Tuấn - Trưởng Ban Pháp chế Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - cho biết, theo một khảo sát mới đây của VCCI từ hơn 10.127 DN cho thấy, tìm kiếm nguồn vốn là khó khăn hàng đầu mà DN Việt Nam gặp phải trong năm 2021, với tỷ lệ DN gặp khó khăn khi tiếp cận tín dụng là 46,85%, cao hơn đáng kể so với tỷ lệ 40,73% của năm 2020. Cũng theo ông Tuấn, trong khi kênh vay vốn từ ngân hàng thương mại gặp trở ngại, DN đã phải tìm kiếm các nguồn cho vay khác. Tỷ lệ DN tiếp cận nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng (các công ty cho thuê tài chính hoặc các quỹ tín dụng nhân dân) chỉ chiếm khoảng 11%. Trong khi đó, đa phần DN tìm cách huy động vốn qua bạn bè hoặc người thân (chiếm khoảng 51%) và các nguồn khác như huy động đóng góp từ các cổ đông, vay từ các DN khác hoặc cầm cố, bán tài sản của DN (chiếm 18%). Đáng chú ý, gần 4% DN chấp nhận đi vay từ nguồn "tín dụng đen" với lãi suất rất cao hơn 60%/năm, cao hơn khoảng 6 lần so với lãi suất trung bình khi DN đi vay từ các tổ chức tín dụng. "Hiện nay, áp lực về nguồn vốn càng tăng cao hơn khi DN đang phải nỗ lực đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh để lấy lại đà tăng trưởng" - ông Tuấn nhấn mạnh.

Từ góc độ ngành hàng, bà Phan Thị Thanh Xuân - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Da giày - Túi xách Việt Nam - chia sẻ, nhịp độ sản xuất của các DN trong ngành hiện khá tốt, nhiều DN đã có đơn hàng đến hết quý II, quý III, tuy nhiên, các DN đang đứng trước áp lực rất lớn về vấn đề cân đối dòng tiền. Bởi lẽ,

Giải bài toán vốn để hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi

□ DIỆU THIÊN

Trải qua hơn 2 năm chống chọi với dịch Covid-19 khiến nguồn vốn của phần lớn DN đều bị cạn kiệt. Giải bài toán vốn là một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay để DN có thể nhanh chóng phục hồi và trở lại quỹ đạo tăng trưởng trong điều kiện bình thường mới.



Giải bài toán vốn là một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay để DN có thể nhanh chóng phục hồi và trở lại quỹ đạo tăng trưởng

từ đầu năm 2022 đến nay, các chi phí như giá nguyên vật liệu, giá xăng dầu, chi phí logistics... đang trong xu hướng tăng mạnh, dẫn đến chi phí của DN khi phục hồi sản xuất, kinh doanh đã không giảm mà còn tăng cao, tạo gánh nặng rất lớn cho DN.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần EuBiz Việt Nam, công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến thực phẩm - cho biết, năm 2022, đơn vị đặt mục tiêu tăng trưởng 120% so với năm 2021, đặc biệt từ đầu năm, đơn vị đang xây dựng thêm 1 nhà máy mới ở tỉnh Lào Cai với diện tích khoảng 5ha, diện tích

vùng nguyên liệu khoảng 45.000ha. Để mở rộng quy mô sản xuất và tăng trưởng phát triển, DN rất cần nguồn vốn hỗ trợ từ các ngân hàng, cũng như được tiếp cận nguồn tín dụng hỗ trợ từ các tổ chức tài chính quốc tế, các quỹ đầu tư của nước ngoài thông qua các chương trình, dự án được triển khai tại Việt Nam.

**Cần sớm triển khai gói hỗ trợ
lãi suất**

Theo kết quả điều tra của Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về xu hướng kinh doanh của các DN cho thấy 81,2% DN đánh giá tình hình sản

xuất, kinh doanh trong quý II/2022 sẽ tốt hơn so với quý I/2022, với khối lượng sản xuất, đơn đặt hàng dự kiến sẽ tăng lên. Do đó, giải bài toán vốn là một trong những yêu cầu cấp thiết hiện nay để DN có thể phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh trong điều kiện bình thường mới.

Theo TS. Cán Văn Lực - Thành viên Hội đồng tư vấn chính sách tài chính, tiền tệ quốc gia, Chính phủ đã ban hành Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, một trong những cấu phần quan trọng của Chương trình là gói hỗ trợ lãi suất 2%/năm với quy mô 40.000 tỷ đồng. Đây là

một nguồn tín dụng đáng kể hỗ trợ DN đẩy nhanh quá trình phục hồi. Tuy nhiên, theo ông Lực, gói hỗ trợ lãi suất hiện vẫn chưa đến được các đối tượng thụ hưởng trong khi nhiều cấu phần của Chương trình đã được triển khai rất ráo, đem lại hiệu quả tích cực về phục hồi kinh tế. Do đó, cần sớm đưa chính sách hỗ trợ trên vào cuộc sống, để không làm lỡ mất cơ hội phục hồi của các DN. Bên cạnh đó, hiện nay, phần lớn DN không có tài sản đảm bảo để vay vốn, thậm chí nhiều DN vẫn còn khoản dư nợ cũ của ngân hàng. Vì vậy, để tạo điều kiện cho DN tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi thì các điều kiện vay vốn cần được thiết kế thông thoáng, nhất là căn cứ vào tiềm năng phục hồi, khả năng trả nợ của DN; cũng như đảm bảo hỗ trợ đúng, trúng đối tượng, tránh hiện tượng trục lợi chính sách, để tạo sự công bằng cho các đối tượng được thụ hưởng.

Đồng quan điểm trên, chia sẻ thêm một kênh hỗ trợ vốn hiệu quả cho các DN, PGS,TS. Đinh Trọng Thịnh - Giảng viên cao cấp Học viện Tài chính - cho biết, bên cạnh việc tìm kiếm nguồn vốn từ các ngân hàng thương mại, các DN nhỏ và vừa có thể tiếp cận vốn thông qua Quỹ Phát triển DN nhỏ và vừa, là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận. Hiện tại, Quỹ đang áp dụng mức lãi suất ưu đãi với lãi suất cho vay ngắn hạn là 2,16%/năm, trung và dài hạn là 4%/năm, các mức lãi suất này sẽ được giữ cố định trong suốt thời hạn vay vốn, thậm chí có thể giảm thêm.

Cùng với sự hỗ trợ từ các chính sách của Nhà nước, bà Nguyễn Thị Thanh Hoa cũng cho rằng các DN cần phải tăng cường năng lực quản trị điều hành, tái cấu trúc hoạt động, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả phù hợp với thực tế, minh bạch hoạt động tài chính... làm cơ sở để các tổ chức tín dụng thẩm định cho vay. ■

**Tháng 4/2022, vận chuyển hàng không
quốc tế tăng 502%**

Cục Hàng không Việt Nam cho biết, tháng 4/2022, các hãng hàng không đã khai thác 30.000 chuyến bay đi/đến, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó có 12.000 chuyến bay quá cảnh, tăng 25% so với tháng 4/2021. Cũng trong tháng này, các cảng hàng không đã đón 6,6 triệu khách, giảm 14,3% so với tháng 4/2021; trong đó khách quốc tế có 232.000 người, tăng 502% so với cùng kỳ. Tính riêng các hãng hàng không Việt Nam, trong tháng 4/2022 vận chuyển 3,28 triệu khách, trong đó có 80.000 khách quốc tế và 3,2 triệu khách nội địa. So với cùng kỳ năm ngoái, lượng khách quốc tế sử dụng các hãng hàng không Việt Nam tăng 214,7%, trong khi hành khách nội địa giảm nhẹ 18,2%.
L.HÒA

**Nhiều tiềm năng tiết kiệm năng lượng
trong các ngành công nghiệp**

Tại Hội thảo giới thiệu "Dự án Thúc đẩy tiết kiệm năng lượng trong các ngành công nghiệp Việt Nam - Dự án VSUEE" diễn ra mới đây, các chuyên gia khẳng định các ngành công nghiệp Việt Nam còn nhiều dư địa tiết kiệm năng lượng.

Dự án do Quỹ Khí hậu Xanh tài trợ ủy thác qua WB, Bộ Công Thương là cơ quan chủ quản quản lý. Hiện các ngành công nghiệp của Việt Nam chiếm hơn 47% tổng tiêu thụ năng lượng toàn quốc. Từ các khảo sát của Chương trình Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả cho thấy, dư địa tiềm năng tiết kiệm năng lượng trong công nghiệp của Việt Nam còn khá thi từ 20 - 30%. Dự án VSUEE với mục tiêu thúc đẩy cộng đồng DN thay đổi công nghệ theo hướng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong lĩnh vực công nghiệp, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, cùng Chính phủ thực hiện mục tiêu giảm phát thải nhà kính, ứng phó với biến đổi khí hậu. Dự án có tổng kinh phí 11,3 triệu USD, tương đương khoảng 252 tỷ đồng. Trong đó, kinh phí dành cho Hợp phần 1 - Vận hành Quỹ chia sẻ rủi ro là 3 triệu USD và cho Hợp phần 2 - Hỗ trợ kỹ thuật là 8,3 triệu USD. Thời gian thực hiện Dự án từ tháng 3/2022 - tháng 01/2026.
PHÚC KHANG

**Huy động vốn qua trái phiếu chính phủ
đạt khoảng 45.000 tỷ đồng**

Kho bạc Nhà nước cho biết, đến hết tháng 4/2022, Kho bạc Nhà nước đã huy động được khoảng 45.000 tỷ đồng qua trái phiếu chính phủ, trong đó, 100% thực hiện theo

phương thức đấu thầu, kỳ hạn từ 5 - 30 năm. Kỳ hạn trái phiếu chính phủ phát hành bình quân là 15,74 năm, lãi suất phát hành bình quân 2,39%/năm, kỳ hạn còn lại bình quân của danh mục trái phiếu chính phủ là 9,29 năm, phù hợp với mục tiêu đề ra của Quốc hội.
T. ANH

**Gần 232.000 tài khoản chứng khoán
được mở mới trong tháng 4**

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cho hay, chỉ tính riêng tháng 4/2022, nhà đầu tư trong nước đã mở mới 231.960 tài khoản chứng khoán. Trong đó, nhà đầu tư cá nhân tiếp tục là nòng cốt khi mở mới 231.782 tài khoản bên cạnh 178 tài khoản đến từ nhà đầu tư tổ chức.

Lượng tài khoản mở mới tuy giảm đáng kể so với con số kỷ lục vào tháng trước nhưng vẫn ghi nhận mức cao thứ 2 trong lịch sử. Tính chung 4 tháng đầu năm, nhà đầu tư trong nước mở mới tổng cộng hơn 908.460 tài khoản chứng khoán, gấp đôi tổng lượng tài khoản mở mới trong cả năm 2020. Tổng số tài khoản chứng khoán nhà đầu tư trong nước đến cuối tháng 4 đạt 5,2 triệu, chiếm hơn 5% dân số. Với tốc độ tăng trưởng như hiện tại, mục tiêu tỷ lệ người dân tham gia vào thị trường chứng khoán vào năm 2030 đạt 10% hoàn toàn khả thi. ■
HỒNG NHUNG

THANH LỘC THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN:

Biến động trong ngắn hạn nhưng sẽ tích cực trong dài hạn

□ HỒNG NHUNG

Gia tăng niềm tin dài hạn, thu hút dòng tiền lớn

Thị trường chứng khoán (TTCK) thời gian gần đây đã chứng kiến những động thái mạnh mẽ, quyết liệt từ phía cơ quan chức năng nhằm loại bỏ các yếu tố tiêu cực, đảm bảo cho thị trường phát triển lành mạnh, đúng hướng. Minh chứng là từ đầu năm 2022 tới đầu tháng 4, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) đã ban hành 77 quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng như phối hợp chặt chẽ với các đơn vị của Bộ Công an, Công an TP. Hà Nội trong việc xác minh, điều tra vi phạm pháp luật. Cơ quan công an cũng đã khởi tố nhiều vụ án liên quan đến thao túng giá cổ phiếu, thao túng TTCK đối với các tổ chức, cá nhân, đơn vị có liên quan.

Trong vai trò cơ quan quản lý, Bộ Tài chính đã có những cảnh báo, khuyến nghị đối với nhà đầu tư về rủi ro trên thị trường; đồng thời đưa ra một số giải pháp như: Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý và tổ chức điều hành thị trường; triển khai tái cấu trúc TTCK theo 4 trụ cột; nâng cao hiệu quả công tác giám sát... Bên cạnh đó, nhằm bảo đảm TTCK phát triển minh bạch, bền vững, Thủ tướng Chính phủ cũng đã chỉ đạo các Bộ, ngành, cơ quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, thực hiện các giải pháp để bảo đảm an toàn thị trường tài chính tiền tệ, không để xảy ra các vụ việc ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư, đến kênh huy động vốn qua thị trường cổ phiếu và việc phát triển kinh tế đất nước.

Ủng hộ những hành động kịp thời, quyết liệt của Chính phủ cũng như các cơ quan chức năng trong việc chỉ đạo, xử lý các vấn đề sai phạm nhằm thiết lập lại trật tự của thị trường thời gian qua, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội Vũ Đức Tiến nhận định: Đây là biện pháp

Những động thái quyết liệt trong xử lý sai phạm, thanh lọc thị trường của cơ quan chức năng thời gian gần đây dù khiến chứng khoán Việt Nam biến động mạnh trong ngắn hạn nhưng sẽ tích cực trong dài hạn. Điều quan trọng, nhà đầu tư phải biết cách quản trị danh mục đầu tư sau quá trình thanh lọc của thị trường.



Sau quá trình thanh lọc của cơ quan quản lý, nhà đầu tư có thể nắm giữ cổ phiếu tốt trong dài hạn

củng cố niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường, tạo thêm nhiều sức hút đối với nhà đầu tư mới và là cơ sở để TTCK ngày càng phát triển mạnh mẽ hơn nữa trong tương lai.

Tổng Giám đốc Quỹ đầu tư cổ phiếu tăng trưởng Ballard Việt Nam (SGI Capital) - ông Lê Chí Phúc - cũng cho rằng: “Việc thanh lọc và chấn chỉnh thị trường sẽ tạo những xáo trộn khiến dòng tiền đầu cơ ngắn hạn co lại, nhưng đây sẽ là cơ sở để dòng tiền lớn và dài hạn tìm đến”. Phân tích sâu hơn khía cạnh này, ông Phúc cho hay, về căn bản, thị trường tài chính dựa trên hai trụ cột là dòng tiền và niềm tin. Việc kiểm soát chặt hoạt động đầu cơ trên TTCK cũng giúp ổn định thị trường tài chính, hướng dòng tiền tới những địa chỉ lành mạnh, bền vững và hiệu quả hơn. Tất cả những điều này giúp gia tăng niềm tin dài

hạn, nâng tầm để TTCK Việt Nam hấp dẫn hơn đối với những dòng tiền lớn và dài hạn trên toàn cầu, vốn đang thiếu vắng những địa điểm đầu tư đủ minh bạch, ổn định, mang lại tăng trưởng cao.

Thận trọng, an toàn trong quản trị danh mục đầu tư

Đáng lưu ý, theo giới chuyên gia, sau quá trình thanh lọc của cơ quan quản lý, dù thị trường trong ngắn hạn chưa có sự bứt phá ngay nhưng nhà đầu tư có thể nắm giữ cổ phiếu tốt trong dài hạn và kết quả lạc quan được dự báo sẽ diễn ra vào cuối năm nay.

Giám đốc Phân tích Công ty Chứng khoán VPS Lê Đức Khánh nhận định, đa số nhà đầu tư thường quan tâm đến câu chuyện giá cổ phiếu, rồi mua vào hào hứng theo hiệu

ứng đám đông, mà ít quan tâm đến chất lượng cơ bản, định giá phù hợp. Điều này dẫn đến việc mua đi bán lại rất nhiều, giao dịch ngắn hạn nhiều, cũng như danh mục cổ phiếu lúc nào cũng gần chục mã chứng khoán như đi shopping. Nhà đầu tư cũng không biết quản lý danh mục ra sao, dẫn đến hiệu quả đầu tư không cao.

Giảng viên cao cấp Đại học Bristol (Anh) Hồ Quốc Tuấn nhấn mạnh, yếu tố tâm lý hiện nay là một trong những vấn đề chủ chốt của thị trường. Bên cạnh đó, việc nhà đầu tư sử dụng margin (ký quỹ) nhiều đã dẫn đến tình trạng bán giải chấp (margin call). Đây là vấn đề không chỉ xảy ra ở Việt Nam mà trước đây một vài tháng cũng đã diễn ra ở Trung Quốc hoặc Mỹ. Mỗi thị trường sẽ có những giai đoạn phấn khởi và thanh khoản mạnh, nhưng có những giai đoạn, dòng tiền không vào mạnh và nhà đầu tư bán ra khiến không chỉ có cổ phiếu đầu cơ mà cả những cổ phiếu tốt vẫn bị ảnh hưởng. Đồng thời, đi kèm với đó là tin đồn sẽ tạo ra những khó khăn như hiện nay.

Do đó, ông Tuấn lưu ý, đối với việc mua cổ phiếu, nhà đầu tư phải xác định được thời gian muốn nắm giữ. Nếu đầu tư ngắn hạn sẽ có nhiều yếu tố còn chưa chắc chắn. Nhưng ở góc nhìn dài hạn hơn (cuối năm 2022), ông Tuấn cho rằng cơ hội đầu tư sẽ sáng hơn vì Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) dù có tăng lãi suất 5 - 7 lần nhưng so với lịch sử, lãi suất trong nước vẫn ở mức thấp và cổ phiếu vẫn có thể tiếp tục tăng. Hơn nữa, Việt Nam đang có mức định giá được xem là hợp lý để nhà đầu tư nước ngoài mua vào trong triển vọng dài hạn.

Giám đốc Phân tích VPS thì cho rằng, quan điểm trong năm nay là phải “phòng thủ” tốt, sau đó mới có những bước “tấn công” tốt. Khi “phòng thủ” tốt, nhà đầu tư sẽ quản trị danh mục thực sự an toàn và thận trọng. Cùng với đó, nhà đầu tư có thể tham khảo thêm thị trường phái sinh để phòng vệ cho danh mục. Đồng thời, những công cụ tài chính mới có thể giúp các hoạt động đầu tư hiệu quả hơn. “Mỗi khi thị trường vào giai đoạn khủng hoảng hoặc những giai đoạn vào pha điều chỉnh lớn, đó lại là cơ hội để nhà đầu tư săn tìm những mức giá hợp lý và hấp dẫn” - ông Khánh khuyến nghị. ■

HOSE phối hợp các công ty chứng khoán thử nghiệm giao dịch lô lẻ

Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM (HOSE) vừa có văn bản gửi các công ty chứng khoán thành viên về việc thử nghiệm toàn thị trường triển khai giao dịch lô lẻ. Theo đó, thời gian thử nghiệm giao dịch lô lẻ toàn thị trường đến các công ty chứng khoán diễn ra từ ngày 09 - 20/5. Sau khi kết thúc thử nghiệm, công ty chứng khoán gửi báo cáo kết quả về HOSE trước ngày 25/5.

Đại diện lãnh đạo HOSE cho biết, sau khi có kết quả thử nghiệm thành công, HOSE sẽ có đánh giá và báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam, xin chủ trương triển khai áp dụng chính thức.

H. NHUNG

Nợ xấu tại 27 ngân hàng tăng thêm hơn 10%

Số liệu từ báo cáo tài chính quý I/2022 của 27 ngân hàng cho thấy, tính đến ngày 31/3/2022, tổng nợ xấu nội bảng của 27 ngân hàng ở mức gần 109.700 tỷ đồng, tăng 10,6% so với đầu năm.

Trong đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần Phương Đông (OCB) có nợ xấu tăng nhanh nhất, tăng 70% so với đầu năm, lên 2.293 tỷ đồng. Một loạt các ngân hàng khác cũng có nợ xấu tăng mạnh trong kỳ, với mức tăng tới 20 - 48%. Nợ xấu tăng nhanh hơn tốc độ mở rộng của tổng dư nợ khiến tỷ lệ nợ xấu/cho vay khách hàng của nhóm tăng khá mạnh trong 3 tháng đầu năm. Tỷ lệ nợ xấu/cho vay khách hàng của nhóm theo đó đã tăng từ 1,69% hồi đầu năm lên 1,83% kết thúc tháng 3/2022. Trong đó, có tới 19/27 ngân hàng ghi nhận tỷ lệ nợ xấu gia tăng thời gian qua.

Đ. THÀNH

Xuất khẩu gạo Việt Nam vượt mốc 1 tỷ USD

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tháng 4/2022, Việt Nam xuất khẩu khoảng 550.000 tấn gạo với giá trị đạt 273 triệu USD, đưa tổng khối lượng trong 4 tháng năm 2022 đạt 2,05 triệu tấn với giá trị 1 tỷ USD, tăng 4,4% về khối lượng nhưng giảm 6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Tuy giảm về giá trị nhưng giá gạo của Việt Nam vẫn duy trì ở mức cao hơn so với các nước. Theo số liệu từ Hiệp hội Lương thực Việt Nam, gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan trong tháng 4 ở mức 410 - 412 USD/tấn, gạo 5% tấm của Ấn Độ ở mức 361 - 365 USD/tấn. Trong khi đó, giá bán gạo 5% tấm của Việt Nam hiện đang ở mức cao nhất thế giới, cụ thể: Gạo 5% tấm xuất khẩu của Việt Nam sau khi tăng lên mức 425 USD/tấn vào giữa tháng 4/2022 thì giảm trở lại mức 415 USD/tấn, tương đương mức trung bình tháng 3/2022.

Chi hơn 8.600 tỷ đồng để giảm nghèo bền vững

UBND TP. HCM vừa ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững năm 2022 với tổng kinh phí thực hiện dự kiến là 8.617 tỷ đồng. Trong đó, cho vay hỗ trợ giảm nghèo đối với 11.481 hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo là 459 tỷ đồng; cho vay hỗ trợ giải quyết việc làm đối với 40.128 dự án là 2.051 tỷ đồng; Quỹ hỗ trợ giải quyết việc làm cho người có đất bị thu hồi để thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn Thành phố dự kiến cho vay 400 hộ, với số tiền 12 tỷ đồng.

Bên cạnh đó, Chương trình còn được dành cho việc thực hiện các chính sách về: Đào tạo nghề và giải quyết việc làm;

nâng cao dinh dưỡng, cải thiện thể chất con người; hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, giáo dục, nhà ở, an sinh xã hội. Việc triển khai các chính sách, giải pháp này nhằm giảm 0,35% tỷ lệ hộ nghèo và 0,2% tỷ lệ hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

Đ. THÀNH

Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp ngành thép

Trong Báo cáo đề xuất xây dựng “Chiến lược phát triển ngành thép Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050” gửi Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương nêu rõ, Việt Nam phải nhập khẩu 18 triệu tấn quặng sắt trong năm 2022.

Tính đến năm 2021, năng lực sản xuất phôi thép của các DN trong nước là 27 triệu tấn/năm, trong đó thép cuộn cán nóng khoảng 7 - 8 triệu tấn/năm. Năm 2021, sản lượng nhập khẩu thép là 12,31 triệu tấn, tương đương 11,52 tỷ USD, tuy giảm 7,13% về số lượng nhưng lại tăng 42,84% về giá trị so với năm 2020. Những năm gần đây, ngành thép đã có sự phát triển mạnh về năng lực và công nghệ khi số nhà máy thép có công suất lớn, chất lượng cao đi vào hoạt động, nhưng nhìn chung năng lực sản xuất thép còn nhiều hạn chế, chưa thể cung cấp đủ nhu cầu thép cho toàn bộ nền kinh tế, chưa sản xuất được các loại thép đặc biệt; phần lớn các nguyên liệu đầu vào phải nhập khẩu. Vẫn tồn tại nhà máy có công suất nhỏ, thiết bị lạc hậu, tiêu tốn năng lượng và nguy cơ về môi trường. Để tăng sự chủ động của nguồn cung trong nước, nâng cao sức cạnh tranh của ngành thép, Bộ Công Thương cho rằng, cần phải có chính sách đủ mạnh để thúc đẩy phát triển ngành luyện kim và nguyên vật liệu trong nước. ■

QUỲNH ANH

Nỗ lực giảm thiểu thiệt hại do thiên tai

□ LÊ HÒA

Năm 2021, thiên tai gây thiệt hại hơn 5.200 tỷ đồng

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), năm 2021, cả nước xảy ra 18/22 loại hình thiên tai. Trong đó, có 12 cơn bão và áp thấp nhiệt đới; 326 trận dông, lốc, mưa lớn; 170 trận lũ quét, sạt lở đất; 139 trận động đất... làm 108 người chết và mất tích (giảm 70% so với năm 2020), thiệt hại về kinh tế trên 5.200 tỷ đồng (giảm 87% so với năm 2020). Năm 2021 được đánh giá là năm thiệt hại do thiên tai gây ra thấp nhất trong hàng chục năm vừa qua.

Mặc dù đã có nhiều nỗ lực song Bộ NN&PTNT cũng thừa nhận, công tác phòng, chống thiên tai (PCTT) vẫn còn thiệt hại đáng tiếc về người do chủ quan, bất cẩn. Việc thực hiện phương châm “4 tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ) ở một số nơi còn mang tính hình thức; khả năng ứng phó với tình huống thiên tai lớn còn hạn chế, bị động, lúng túng, chưa đáp ứng yêu cầu. Đặc biệt, năm 2021 và những tháng đầu năm 2022, khi mưa lũ dồn dập, công tác vận hành, điều tiết lũ hồ chứa và sự phối hợp giữa các địa phương còn nhiều bất cập; nguồn lực cho công tác khắc phục hậu quả còn thiếu và mới đáp ứng khoảng 20 - 30% nhu cầu thực tế của các địa phương...

Theo dự báo, năm 2022 có khả năng xuất hiện bão mạnh trái quy luật với khoảng 10 - 12 cơn bão và áp thấp nhiệt đới hoạt động trên khu vực biển Đông, trong đó 4 - 6 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền. Lượng mưa trong năm có xu hướng gia tăng trên phạm vi toàn quốc, khả năng cao xảy ra hiện tượng mưa cực đoan. “Qua diễn biến thiên tai từ đầu năm đến nay, có thể thấy,

Theo dự báo, thời gian tới, thiên tai sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, dị thường. Để giảm thiểu thiệt hại, một trong những giải pháp cần thiết là đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ (KHCN) vào công tác dự báo, cảnh báo.



Lũ quét qua khu vực Trường Tiểu học Nậm Nhừ 1 (Điện Biên) khiến điểm trường này nguy cơ bị cuốn trôi

thiên tai năm 2022 sẽ tiếp tục diễn biến hết sức phức tạp và dị thường. Điển hình như đợt rét đậm, rét hại kéo dài từ ngày 19 - 24/02 tại các tỉnh miền Bắc, là đợt không khí lạnh mạnh nhất trong 40 năm qua. Đặc biệt, sự dị thường của thời tiết đã được thể hiện trong đợt mưa lũ lớn trái quy luật ngay giữa mùa khô, kèm theo dông lốc tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Khánh Hòa từ ngày 30/3 - 02/4 vừa qua... Ước tính tổng thiệt hại do thiên tai gây ra từ đầu năm đến nay lên tới 2.400 tỷ đồng, gần bằng 1/2 thiệt hại về kinh tế do thiên tai gây ra năm 2021” - lãnh đạo Bộ NN&PTNT thông tin.

Ứng dụng khoa học - công nghệ để nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo

Với những dự báo bất thường của thiên tai trong năm 2022, nhiều giải pháp đã được

KHCN, kỹ thuật hiện đại vào công tác dự báo, cảnh báo; tập trung đầu tư cho công tác dự báo, quan trắc...

Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên Trần Hữu Thế cho biết, số

Trong năm 2021, Chính phủ đã quyết định hỗ trợ 1.754 tỷ đồng cho các tỉnh khắc phục hậu quả thiên tai. Trong đó, 1.350 tỷ đồng để khắc phục khẩn cấp các cơ sở hạ tầng bị thiệt hại; 402,85 tỷ đồng hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất và 1,42 tỷ đồng để khắc phục thiệt hại về nhà ở. Ngoài ra, Chính phủ còn hỗ trợ 3.738 tấn gạo cứu đói thiên tai, 765 tấn giống cây trồng và các loại vắc-xin, hóa chất... hỗ trợ người dân vùng thiên tai. Từ nguồn Quỹ PCTT và ngân sách địa phương, các tỉnh cũng trích hỗ trợ cho các hoạt động PCTT với tổng kinh phí trên 2.317 tỷ đồng.

các chuyên gia đề xuất, trong lượng trạm quan trắc trên lưu vực sông Ba còn ít. Do đó, cần

tăng trạm quan trắc ở thượng lưu sông Ba để tăng khả năng dự báo. Đồng thời cần có công nghệ tính toán dự báo lũ đến các trạm quan trắc cũng như các hồ chứa từ lượng mưa đo được hoặc từ lượng mưa dự báo, từ đó điều hành xả lũ ngay, không chờ đến khi lũ đã tập trung mới điều hành xả lũ.

Bà Caitlin Wiesen - quyền Điều phối viên Liên Hợp Quốc tại Việt Nam, Trưởng Đại diện thường trú Chương trình Phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) tại Việt Nam - đề xuất, trong công tác PCTT, cần tăng cường áp dụng KHCN và trí tuệ nhân tạo (AI) để giúp hệ thống quản lý thông tin nhanh nhạy hơn. “UNDP sẽ tiếp tục giúp tăng cường năng lực quốc gia và cấp tỉnh trong việc ứng dụng KHCN để cung cấp dữ liệu kịp thời, chất lượng và hiệu quả trong quản lý rủi ro thiên tai ở Việt Nam” - đại diện UNDP khẳng định.

Xác định tầm quan trọng của công nghệ, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành vừa ký ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khí tượng thủy văn đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trong đó nêu rõ ưu tiên đầu tư công nghệ quan trắc, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo hướng hiện đại, đồng bộ, tự động hóa, tích hợp đa mục tiêu, đặc biệt là dự báo mưa, lũ, khí tượng thủy văn trên biển.

Tại Hội nghị toàn quốc về công tác PCTT và tìm kiếm cứu nạn năm 2022 diễn ra mới đây, Phó Thủ tướng yêu cầu Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành T.Ư triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch trên. Đồng thời lưu ý, thời gian tới, công tác PCTT và tìm kiếm cứu nạn cần chuyển dịch mạnh mẽ từ bị động đối phó sang chủ động phòng ngừa; tăng cường ứng dụng KHCN để nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo và theo dõi, giám sát thiên tai. ■

Tình trạng nghiên cứu, đào tạo trình độ tiến sĩ - học vị cao nhất trong hệ thống giáo dục cũng như trong nghiên cứu khoa học của Việt Nam được cho là chưa tương xứng đang là vấn đề nổi cộm được dư luận xã hội phản ánh, cũng như qua đánh giá của cơ quan chức năng. Việc cần có giải pháp mạnh để chấn chỉnh tình trạng này là yêu cầu bức thiết được đặt ra nhằm trả lại môi trường học thuật lành mạnh đúng nghĩa.

Liên tiếp trong thời gian qua, nhiều đề tài nghiên cứu tiến sĩ bị dư luận đánh giá là không nghiêm túc, chưa xứng tầm học vị với phạm vi nghiên cứu và tầm ảnh hưởng rất hạn hẹp. Vấn đề này cũng được Thanh tra Chính phủ chỉ ra, qua kết luận thanh tra công tác quản lý tài chính, tài sản công, tổ chức hợp tác nghiên cứu, đào tạo, liên kết đào tạo và cấp bằng thạc sĩ,

Tạo dựng môi trường học thuật lành mạnh cho nghiên cứu khoa học

tiến sĩ của Học viện Khoa học xã hội giai đoạn 2015-2019. Theo kết luận, công tác đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ của Học viện còn nhiều hạn chế, như quy trình đào tạo thạc sĩ thiếu quy định chi tiết về đối tượng, điều kiện dự thi, điều kiện bảo vệ luận văn; không ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. “Nhiều đề tài sử dụng lại nhiều nội dung của đề tài, nhiệm vụ đã được nghiên cứu trước không đúng quy chế quản lý khoa học, xảy ra ở phần lớn các đơn vị được thanh tra” - kết luận nêu. Trên cơ sở đó, Thanh tra Chính phủ kiến nghị xử lý trách nhiệm của tập thể,

cá nhân để xảy ra sai phạm nêu trên; đồng thời đề nghị các cơ quan có giải pháp để chấn chỉnh các bất cập được chỉ ra.

Về phía Bộ Giáo dục và Đào tạo, sau khi có thông tin phản ánh về công trình nghiên cứu được cho là không đủ hàm lượng khoa học cần thiết, đại diện Vụ Giáo dục Đại học khẳng định “với những luận án có phản ánh và có ý kiến của dư luận, Bộ sẽ tiến hành thẩm định theo đúng quy chế hiện hành”. Nhắc lại những yêu cầu, tiêu chuẩn khắt khe trong đào tạo, cấp bằng tiến sĩ, lãnh đạo Vụ Giáo dục Đại học thừa nhận nhiều đề tài đang được

đề cập có nội dung, phạm vi nghiên cứu quá hẹp, không đủ tầm của một luận án tiến sĩ. “Đây là bậc học cao nhất trong hệ thống, là đào tạo nhân lực có trình độ cao, vì vậy các cơ sở đào tạo phải tập trung nâng cao chất lượng, không chạy theo số lượng” - lãnh đạo Vụ Giáo dục Đại học nhấn mạnh.

Giáo dục đào tạo, cũng như nghiên cứu khoa học luôn đòi hỏi sự nghiêm túc cao của cả người dạy, người học và người có liên quan. Có thể thấy, việc đề tài nghiên cứu không xứng tầm không chỉ gây tổn kém, lãng phí nguồn lực xã hội, mà còn làm ảnh hưởng đến danh xưng tiến sĩ cao quý trong khoa học, cũng như mang lại nhiều hệ lụy cho cả nền học thuật... Và thực trạng này cần sớm được chấm dứt để trả lại môi trường học thuật đúng nghĩa cho khoa học. ■ **PHỔ HIỂN**

Tin tức

Loyola Marymount chiến thắng Cuộc thi “Sáng tạo kiểm toán”

Nhóm sinh viên Đại học Loyola Marymount đã vượt qua 60 đối thủ, giành giải Nhất Cuộc thi Sáng tạo kiểm toán quốc gia năm 2022 do Quỹ Deloitte tổ chức tại Đại học Deloitte thuộc bang Texas của Hoa Kỳ. Cuộc thi được tổ chức hằng năm, thu hút sinh viên và giảng viên khắp liên bang đổ sức, thi tài và các kỹ năng về kiểm toán của họ trong các tình huống thực tế, có sự hỗ trợ của các chuyên gia Deloitte. *(Theo Deloitte)*

Grant Thornton đối phó với gian lận tiền điện tử

Mới đây, hãng kiểm toán Grant Thornton đã bắt tay hợp tác với 4 tập đoàn phần mềm lớn nhằm xây dựng các công cụ giúp phát hiện, ngăn chặn tình trạng gian lận liên quan đến tiền điện tử. Trong bối cảnh gian lận tiền điện tử đạt mức cao nhất mọi thời đại vào năm 2021, sự hợp tác quy mô lớn này được hy vọng sẽ giúp đảm bảo lợi ích của các DN, nhà đầu tư... *(Theo GT)*

Điều tra hoạt động của một số hãng kiểm toán

Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ đang điều tra các xung đột lợi ích tiềm ẩn trong nhóm kiểm toán Big Four và một số hãng kiểm toán khác. Cuộc điều tra tập trung xem xét các dịch vụ phi kiểm toán của các hãng này có tuân thủ các quy định không, có đảm bảo tính độc lập khi kiểm toán tài chính của các công ty đại chúng không. Người phát ngôn của Ủy ban và các hãng kiểm toán hiện chưa đưa ra lời bình luận nào với báo giới. *(Theo businessinsider)*

Tin vắn

- ▶▶▶ Ngày 12/5, Nhóm công tác về nợ công của Tổ chức quốc tế Các cơ quan Kiểm toán tối cao tổ chức cuộc họp năm 2022 theo hình thức trực tuyến. *(Theo INTOSAI)*
- ▶▶▶ Theo một nghiên cứu mới được công bố, hãng kiểm toán Deloitte và Grant Thornton có lượng khách hàng kiểm toán là công ty đại chúng tăng mạnh nhất trong năm 2021. Trong khi đó, các hãng kiểm toán khác trong nhóm Big Four (EY, PwC và KPMG) lại phải đối mặt với tình trạng lượng khách hàng giảm hoặc giữ nguyên không tăng. *(Theo complianceweek)*

YẾN NHI

SIERRA LEONE:

Cần tăng cường năng lực của các ủy ban giám sát

□ TUỆ LÂM

Một báo cáo mới được Viện Nghiên cứu và Cải cách công tác quản trị (IGR) Sierra Leone công bố đã chỉ ra nhiều điểm yếu kém trong hoạt động thanh tra của các ủy ban giám sát của Quốc hội.

Hoạt động giám sát bị buông lỏng

IGR là một tổ chức xã hội dân sự có nhiều hoạt động hỗ trợ các tổ chức khu vực công và tư xây dựng năng lực, hướng tới phát triển bền vững. IGR đã thực hiện một loạt nghiên cứu liên quan đến công tác quản trị trong nước. Mới đây, Viện đã tiến hành xem xét 6 trong số các báo cáo được Tổng Kiểm toán công bố từ năm 2015-2020 và chỉ ra hàng loạt vấn đề tồn đọng. Một trong những vấn đề nổi cộm là tình trạng hoạt động lỏng lẻo, hời hợt của các ủy ban giám sát của Quốc hội. Đây là vấn đề bị nhắc lại nhiều lần trong tất cả các báo cáo kiểm toán được xem xét.

Theo báo cáo của IGR, Quốc hội đã phê duyệt tổng số 23.840 tỷ Leon (tương đương 2,4 tỷ USD) cho tất cả các Bộ, ban, ngành và hội đồng địa phương làm kinh phí hoạt động. Các ủy ban giám sát của Quốc hội được yêu cầu phải xem xét việc các cơ quan nhà nước quản lý, sử dụng số tiền này. Tuy nhiên, các ủy ban bị chỉ trích gay gắt khi đã không thực hiện đúng chức năng của mình.

Qua xem xét báo cáo, IGR đã chỉ ra hàng loạt sai phạm tại các Bộ, ban, ngành và chính quyền địa phương, đặc biệt lên án tình trạng quản lý tiền mặt vô cùng lỏng lẻo, công tác kiểm soát nội bộ sơ sài; công tác mua sắm công không phù hợp, không tuân thủ các quy định của nhà nước; nhiệm vụ lưu trữ hồ sơ, báo cáo, thực hiện các thủ tục hành chính và tài chính, quản lý tài sản yếu kém... Đây là những vấn đề đã tái diễn nhiều lần tại nhiều cơ quan nhà nước, được Tổng Kiểm toán nêu ra trong tất cả các báo cáo 6 năm qua, Tổng Kiểm toán đồng thời đưa ra nhiều khuyến nghị cho các cơ quan,



IGR tổ chức các cuộc họp định kỳ

Ảnh: afrobarometer

chính quyền để xảy ra sai phạm. Tuy nhiên, các ủy ban giám sát của Quốc hội đã không nắm bắt được tình hình cũng như không có động thái nào trong suốt những năm qua.

Báo cáo của IGR cho biết, trong khoảng thời gian trên, Văn phòng Tổng Kiểm toán đã đưa ra tổng cộng 2.655 khuyến nghị kiểm toán cho tất cả các Bộ, ngành, cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, chỉ có 38% các khuyến nghị được thực hiện, 18% khuyến nghị mới được thực hiện một phần và 44% không được thực hiện.

Nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan

Nghị viện Sierra Leone hiện có 32 ủy ban, cơ quan mới nhất là Ủy ban về các công cụ pháp lý, được thành lập vào tháng 10/2013. Trong số đó, 3 ủy ban liên quan đến lĩnh vực tài chính gồm Ủy ban Tài khoản công (PAC), Ủy ban Tài chính, Ủy ban Minh bạch và Trách nhiệm giải trình; 22 ủy ban giám sát các Bộ, ngành và cơ quan nhà nước. Một trong số những nhiệm vụ quan trọng của các ủy ban này là đánh giá sự tuân thủ của các Bộ, ngành, cơ quan đối với việc thực hiện các khuyến nghị kiểm toán. Tuy nhiên, đây là lần thứ 2 trong vòng chưa đầy một năm, các nghiên cứu của các tổ chức xã hội dân

sự chỉ ra sự yếu kém, hoạt động không có hiệu quả của các ủy ban này.

Vào tháng 11 năm ngoái, một báo cáo được công bố bởi 3 tổ chức xã hội dân sự khác cũng lên án sự yếu kém của Quốc hội trong việc thực hiện chức năng giám sát công tác quản lý, sử dụng nhiều nguồn lực của các nhà tài trợ trong nước.

Trong các báo cáo từng được công bố, IGR đã khuyến nghị Chính phủ, các tổ chức xã hội dân sự và các đối tác cần nghiên cứu và đưa ra các biện pháp hiệu quả giúp theo dõi việc tuân thủ các khuyến nghị kiểm toán, có thể phát triển một công cụ giám sát các cơ quan nhà nước để đánh giá tiến độ và hiệu quả họ thực hiện khuyến nghị kiểm toán.

Ngoài ra, IGR cho rằng, Chính phủ cũng cần có biện pháp xử lý nghiêm đối với các cá nhân, tập thể không thực hiện các khuyến nghị kiểm toán. Song song với đó cần ghi nhận những cá nhân, tổ chức nghiêm túc tuân thủ. Văn phòng Tổng Kiểm toán cũng nên xem xét tiến hành các cuộc đánh giá nội bộ nghiêm ngặt hằng quý đối với tất cả các cơ quan, tổ chức góp phần nâng cao ý thức trong việc tuân thủ các thông lệ quản lý tài chính công và giảm thiểu rủi ro có thể xảy ra. *(Theo AllAfrica và Concord)*

NIGERIA:

Lên án nhiều hành vi biển thủ ngân sách công

Vừa qua, Ủy ban Tài khoản công của Hạ viện Nigeria đã ban hành lệnh triệu tập Giám đốc điều hành Tập đoàn Dầu khí quốc gia (NNPC) Mele Kyari sau khi Văn phòng Tổng Kiểm toán công bố Báo cáo kiểm toán năm 2019 chỉ ra những sai phạm tài chính tại Tập đoàn và các công ty trực thuộc.

Ông Mele Kyari cùng lãnh đạo và các nhân viên kế toán của 17 công ty con của NNPC đã bị triệu tập để thẩm vấn trong nhiều

ngày. Gần 20 công ty thành viên của NNPC cũng đã bị điều tra về những sai phạm kể trên. Ủy ban đã yêu cầu những người này cung cấp bản sao kê các tài khoản đã được kiểm toán từ năm 2015 đến năm 2021 và nộp bằng chứng cho thấy các công ty này đã nộp một bản sao cho Văn phòng Tổng Kiểm toán liên bang.

Báo cáo kiểm toán chỉ ra rằng, một trong những sai phạm nghiêm trọng nhất bị chỉ ra là NNPC và các công ty con của

Tập đoàn đã không chuyển số tiền gần 664 tỷ Naira Nigeria (gần 1,6 tỷ USD) vào tài khoản liên bang trong năm tài chính 2019. Các kiểm toán viên cho biết thêm, số tiền được NNPC báo cáo trước khi chuyển tiền đến ngân sách liên bang và số tiền được Văn phòng Tổng Kiểm toán phát hiện có sự chênh lệch rất lớn. Báo cáo kiểm toán nêu dẫn chứng, một đơn vị trực thuộc của NNPC là Công ty Dịch vụ quản lý đầu tư dầu khí quốc gia báo cáo đã

chuyển số tiền 1.270 tỷ Naira vào ngân sách liên bang trong năm tài chính 2019. Tuy nhiên, Tổng Kiểm toán chỉ ra rằng, công ty này chỉ chuyển 608,71 tỷ Naira.

Không những bị chỉ trích vì để xảy ra sai phạm trong công tác quản lý tài chính, NNPC còn bị lên án vì không công khai các hoạt động của Tập đoàn. NNPC bị phát hiện đã thu hồi 107 triệu thùng dầu thô nhưng Tập đoàn từ chối cung cấp thông tin về việc các nhà máy lọc dầu bán dầu thô

sai quy định. Từ ngày 30/5 - 31/12/2019, NNPC cũng không cung cấp thông tin về việc phân bổ dầu thô đã được thực hiện như thế nào và kết quả ra sao.

Tổng Kiểm toán đã trình báo cáo lên Quốc hội, đồng thời yêu cầu Giám đốc điều hành NNPC phải giải trình về việc Tập đoàn và các công ty con không chuyển số tiền trên vào tài khoản liên bang. NNPC và các công ty thành viên cũng phải giải trình trước Ủy ban về nguyên nhân khiến họ không hợp tác tích cực với các kiểm toán viên trong cuộc kiểm toán trên. *(Theo icirigeria.org)*

THANH XUYẾN



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM
FUELLING VALUES TO LIFE



Toà nhà PV GAS Tower, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Phước Kiển, Nhà Bè, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3781 6777 | Fax: (84-28) 3781 5666 | Email: pvgas@pvgas.com.vn | Website: <http://www.pvgas.com.vn>



Tổng biên tập: NGUYỄN LƯƠNG THUYẾT
Phó Tổng biên tập: MAI HẢI ĐƯỜNG

Trụ sở: 111 Trần Duy Hưng - Cầu Giấy - Hà Nội
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn
Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn
Điện thoại: Phòng Trị sự: (024) 6276 7891, Phòng Phát hành - Quảng cáo: 6282 2201
Phòng Báo điện tử, Phòng Thư ký tòa soạn, Phòng Phóng viên, Phòng Chuyên đề: 6282 2176; Fax: (024) 6282 2191

Tài khoản: Báo Kiểm toán - 1251 0000 103218
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đông Đô
Giấy phép hoạt động báo chí in: Số 806/GP-BTTTT ngày 14/5/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông
Chế bản vi tính tại Tòa soạn
In tại Công ty TNHH MTV In Quân đội 1

Giá: 5.800^d